

IV. Lịch kiểm tra giữa học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)

(Tuần 9,10 từ 3/11/2025 đến hết 14/11/2025)

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1(2025-2026)

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
	hai	3/11	3-Sáng	Tin
9	ba	4/11	3-Sáng	Công nghệ
	Tư	5/11	3-Sáng	GDCD
	Năm	6/11	1 -Sáng	LS&ĐL(Địa)
	Sáu	7/11	1-Sáng	LS&ĐL(Sử).
			4-Sáng	HĐTN-HN
10	Hai	10/11	2-Sáng	GDDP
	Ba	11/11	1+2 Sáng	KHTN (90 phút)
	Tư	12/11	1+2- Sáng 3+4-Sáng	Văn 8,9 Văn 6,7
			14h00 đến 15h00 15h30 đến 16h30	Anh 6,7(60 phút) Anh 8,9(60 phút)
	Năm	13/11	1+2 - Sáng	Toán 8,9
			3+4 - Sáng	Toán 6,7

*** Ghi chú:**

- Các môn nghệ thuật, GDTC kiểm tra theo tiết dạy của giáo viên trên thời khóa biểu. Các đ/c dạy ở các lớp tự bố trí tự kiểm tra theo kế hoạch dạy học đã xây dựng, hoàn thành chậm nhất tuần 10.

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN TOÁN 9
NĂM HỌC 2025-2026

Chương I. Phương trình và hệ phương trình bậc nhất

- Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn
- Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn
- Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn
- Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình

Chương II. Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn

- Bất đẳng thức và tính chất
- Bất phương trình bậc nhất một ẩn

Chương IV. Hệ thức lượng trong tam giác vuông

- Tỷ số lượng giác của góc nhọn
- Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng

Dạng 1. Giải phương trình và bất phương trình

Bài 1. Giải các phương trình sau:

- a) $9x^2(2x-3)=0$. b) $(x-1)(3x-6)=0$
c) $(x+2)(3-3x)=0$ d) $\left(\frac{2}{3}x+6\right)(8-2x)=0$
e) $(4x+2)(x^2+1)=0$ f) $(3x-4)(x+1)(2x-1)=0$
g) $x^2-8x+12=0$ h) $(2x+3)^2=(x-5)^2$.
i) $(6x-7)(3x+4)=(7-6x)(x-1)$. j) $(3x-2)(x+1)=x^2-1$.

Bài 2. Giải các phương trình sau:

- a) $\frac{1}{x} + \frac{1}{2x} = \frac{3}{2}$. b) $\frac{x^3-6}{x} = x + \frac{3}{2}$. c) $\frac{3x}{4x-3} = -2$.
d) $\frac{3}{8x} - \frac{1}{2x} = \frac{1}{x^2}$. e) $\frac{x}{x-2} = \frac{2}{x-2} + 7$. f) $\frac{2}{x-3} = \frac{1}{x+2}$.
g) $\frac{3x-2}{x+7} = \frac{6x+1}{2x-3}$. h) $\frac{2x+1}{x+1} + \frac{2}{x} = \frac{2}{x(x+1)}$. i) $\frac{x+3}{x-3} = \frac{3}{x^2-3x} + \frac{1}{x}$.
j) $\frac{1}{x} - \frac{x+4}{x-4} = \frac{4}{4x-x^2}$. k) $\frac{x+2}{x-2} - \frac{x-2}{2+x} = \frac{x^2+16}{x^2-4}$. l) $\frac{2x-5}{x+4} + \frac{x}{4-x} = \frac{-17x+56}{x^2-16}$

Bài 3. Giải các bất phương trình sau:

- a) $8x+2 < 7x-1$. b) $3x-8 > 4x-12$.
c) $3(x-2)-5 \geq 3(2x-1)$. d) $5x-7(2x-5) < 2(x-1)$.
e) $(x-1)^2 < x(x+3)$. f) $(x+3)(x-1) < (x+1)^2-4$.
g) $(x+2)(x+4) > (x-2)(x+8)+26$. h) $(x-4)^2 - (x+5)(x-5) \geq -8x+41$.
i) $\frac{x+1}{3} + \frac{x}{2} \geq 4$ j) $\frac{2x-1}{3} - \frac{x+2}{2} \geq \frac{5x+4}{6}$.

Dạng 2. Giải hệ phương trình

Bài 4. Giải các hệ phương trình sau bằng phương pháp thế:

$$\begin{array}{llll} \text{a)} \begin{cases} 3x+y=0 \\ x+2y=5 \end{cases} & \text{b)} \begin{cases} x-5y=21 \\ -6x+3y=-45 \end{cases} & \text{c)} \begin{cases} -4x+5y=8 \\ 2x-y=2 \end{cases} & \text{d)} \begin{cases} 3x+4y=-6 \\ x-4y=14 \end{cases} \end{array}$$

Bài 5. Giải các hệ phương trình sau bằng phương pháp công đại số:

$$\begin{array}{lll} \text{a)} \begin{cases} x-5y=16 \\ -x+3y=-10 \end{cases} & \text{b)} \begin{cases} -x+3y=-10 \\ 2x+3y=-1 \end{cases} & \text{c)} \begin{cases} x+y=0 \\ 4x+3y=2 \end{cases} \\ \text{d)} \begin{cases} 3x-2y=-2 \\ -6x+4y=4 \end{cases} & \text{e)} \begin{cases} 2x-6y=5 \\ x-3y=2 \end{cases} & \text{f)} \begin{cases} 2(x+y)+3(x-y)=4 \\ (x+y)+2(x-y)=5 \end{cases} \end{array}$$

Bài 6. Giải các hệ phương trình sau:

$$\begin{array}{lll} \text{a)} \begin{cases} \frac{3}{x}-\frac{1}{y}=7 \\ \frac{2}{x}+\frac{1}{y}=8 \end{cases} & \text{b)} \begin{cases} \frac{3}{x}-\frac{4}{y}=2 \\ \frac{4}{x}-\frac{5}{y}=3 \end{cases} & \text{c)} \begin{cases} \frac{1}{2}x+\frac{9}{4}y=\frac{1}{2} \\ \frac{2}{3}x-\frac{3}{4}y=-1 \end{cases} \end{array}$$

Dạng 3. Xác định hàm số bậc nhất $y = ax + b$ khi biết đồ thị của nó đi qua hai điểm cho trước

Bài 7. Xác định hàm số $y = ax + b$ để đồ thị hàm số đó đi qua hai điểm cho trước trong mỗi trường hợp sau:

- a) $A(1; -1)$ và $B(4; 5)$.
b) $C(-1; -5)$ và $D(-6; 1)$.

Dạng 4. Cân bằng phương trình hóa học

Bài 8. Tìm các hệ số x, y trong phản ứng hóa học được cân bằng sau:

- a) $x\text{Ag} + y\text{Cl}_2 \rightarrow 2\text{AgCl}$.
b) $x\text{HgO} \rightarrow 2\text{Hg} + y\text{O}_2$

Dạng 5. Giải bài toán thực tế bằng cách lập phương trình, hệ phương trình

Bài 9. Tìm số tự nhiên có hai chữ số biết tổng của hai chữ số đó bằng 10. Nếu thêm chữ số 0 vào giữa hai chữ số thì được số tự nhiên có ba chữ số, lấy số tự nhiên có ba chữ số này chia cho số cần tìm thì được thương là 7 và dư là 12.

Bài 10. Một ô tô dự định đi từ A đến B trong khoảng thời gian nhất định. Nếu ô tô chạy nhanh hơn 10 km/h mỗi giờ thì đến nơi sớm hơn so với dự định là 3 giờ. Nếu ô tô chạy chậm hơn 10 km/h mỗi giờ thì đến nơi chậm mất so với dự định là 5 giờ. Tính vận tốc và thời gian dự định của ô tô.

Bài 11. Khi cho hai vòi nước cùng chảy vào một bể cạn thì sau 1 giờ 20 phút sẽ đầy bể. Nếu mở vòi thứ nhất chảy trong 10 phút và mở vòi thứ hai chảy trong 12 phút thì sẽ đầy được $\frac{2}{15}$ bể. Hỏi nếu chảy riêng, mỗi vòi nước sẽ chảy đầy bể trong bao lâu?

Bài 12. Theo kế hoạch hai tổ sản xuất 600 sản phẩm trong một thời gian nhất định. Do cải tiến về mặt kỹ thuật nên tổ I đã sản xuất vượt kế hoạch 18%, và tổ II sản xuất vượt mức kế hoạch 21%. Vì vậy trong thời gian quy định cả hai tổ đã hoàn thành vượt mức 120 sản phẩm. Tính số sản phẩm được giao của mỗi tổ theo kế hoạch.

Bài 13. Một chiếc thuyền xuôi dòng và ngược dòng trên khúc sông dài 40 km hết 4 giờ 30 phút. Biết thời gian thuyền xuôi dòng 5 km bằng thời gian thuyền ngược dòng 4 km. Tính vận tốc dòng nước.

Bài 14. Hai lớp 9A và 9B có tổng cộng 95 học sinh. Trong đợt quyên góp vở ủng hộ các bạn học sinh nghèo, bình quân mỗi bạn lớp 9A ủng hộ 3 quyển, mỗi bạn lớp 9B ủng hộ 4 quyển, vì vậy cả hai lớp ủng hộ 330 quyển. Tính số học sinh mỗi lớp.

Bài 15. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 100 m, nếu tăng chiều rộng thêm 3 m và giảm bớt chiều dài đi 4 m thì diện tích mảnh vườn giảm 2m^2 . Tính diện tích của mảnh vườn ban đầu.

Bài 16. Một công nhân dự kiến làm 60 sản phẩm trong một ngày. Do cải tiến kỹ thuật, anh đã làm được 80 sản phẩm một ngày. Vì vậy, anh đã hoàn thành kế hoạch sớm 2 ngày và còn làm thêm được 40 sản phẩm nữa. Tính số sản phẩm anh công nhân phải làm theo kế hoạch.

2. Hình học

Dạng 1. Rút gọn biểu thức tỉ số lượng giác của góc nhọn

Bài 17. Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = \sin 23^\circ - \cos 67^\circ$.

b) $B = \tan 18^\circ - \cot 72^\circ$.

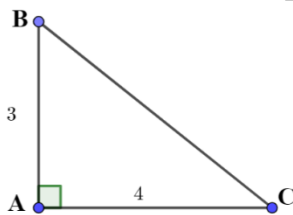
c) $C = \frac{\sin 60^\circ \cdot \cos 30^\circ}{2 \cot 45^\circ}$

d) $D = \cot 44^\circ \cdot \cot 45^\circ \cdot \cot 46^\circ$

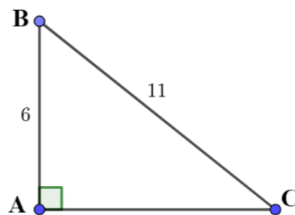
e) $E = \sin 10^\circ + \sin 40^\circ - \cos 50^\circ - \cos 80^\circ$. f) $F = 12 \cdot \tan 32^\circ \cdot \tan 58^\circ - \frac{8 \cdot \cot 35^\circ}{\tan 55^\circ}$.

Dạng 2. Tính độ dài cạnh, số đo góc. Giải tam giác vuông

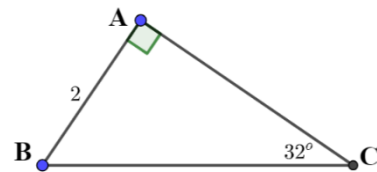
Bài 18. Giải tam giác vuông trong mỗi hình sau (làm tròn đến hàng phần trăm của đơn vị độ dài và làm tròn đến phút của đơn vị số đo góc):



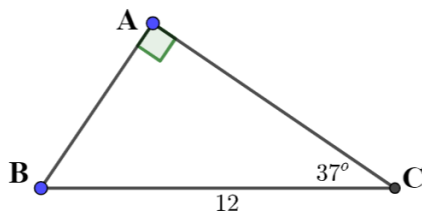
a)



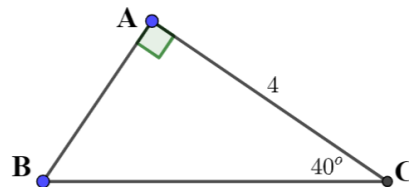
b)



c)



d)



e)

Bài 19. Cho tam giác ABC có $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$, $BC = 10\text{cm}$. Đường cao AH. gọi M, N lần lượt là hình chiếu của H trên AB, AC.

a/ C/m $\square ABC$ là tam giác vuông, giải tam giác vuông ABC.

b/ C/m AMHN là hình chữ nhật. Tính độ dài đoạn thẳng MN.

c/ C/m $AN \cdot AC = AM \cdot AB$.

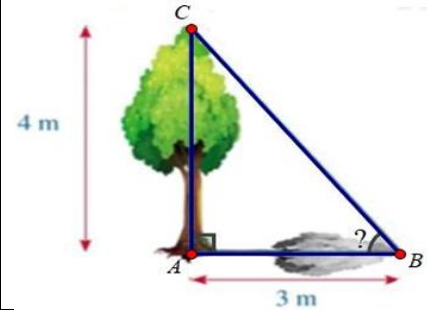
d/ C/m $\square AMN$ đồng dạng với $\square ACB$.

Bài 20. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 9\text{cm}$, $C = 30^\circ$.

- Giải tam giác ABC .
- Kẻ đường cao AH của tam giác ABC ($H \in BC$). Tính AH , CH .
- Kẻ AD là tia phân giác của BAC ($D \in BC$). Tính AD (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).

Dạng 3. Ứng dụng của tỉ số lượng giác của góc nhọn trong thực tế

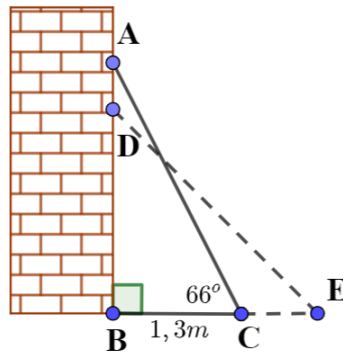
Bài 21. Một cây cao 4m. Ở một thời điểm vào ban ngày mặt trời chiếu tạo thành bóng của cây trên mặt đất dài 3m. Hỏi lúc đó góc tạo bởi tia nắng mặt trời và mặt đất là bao nhiêu? (Số đo góc làm tròn đến độ)



Bài 22. Hai trụ điện cùng chiều cao được dựng thẳng đứng hai bên lề đối diện một đại lộ rộng 80 m. Từ một điểm M trên mặt đường giữa hai trụ, người ta nhìn thấy hai trụ điện với góc nâng lần lượt là 30° và 60° . Tính chiều cao của trụ điện và khoảng cách từ điểm M đến gốc mỗi trụ điện (làm tròn đến hàng phần trăm của mét).

Bài 24. Một chiếc thang AC được dựng vào một bức tường thẳng đứng (hình vẽ).

- Ban đầu khoảng cách từ chân thang đến tường là $BC = 1,3$ m và góc tạo bởi thang với phương nằm ngang là $ACB = 66^\circ$, tính độ dài của thang.
- Nếu đầu A của thang bị trượt xuống 40 cm đến vị trí D thì góc DEB tạo bởi thang và phương nằm ngang bằng bao nhiêu? (Kết quả độ dài làm tròn đến hàng phần trăm của mét và số đo góc làm tròn đến phút)



TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN KHTN 9
NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN I: LÝ THUYẾT

Phạm vi ôn tập: Bài 1, 2, 3, 4, 18, 19, 20, 21, 36, 37, 38, 39

1. Nhận biết một số dụng cụ, hóa chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học.
2. Động năng và thế năng; Cơ năng; Công và công suất.
3. Tính chất chung của kim loại.
4. Dây hoạt động hóa học.
5. Tách kim loại và sử dụng hợp kim.
6. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim.
7. Khái quát về di truyền học, các quy luật di truyền của Mendel
8. Nucleic acid và gen
9. Tái bản DNA và phiên mã tạo RNA

PHẦN II. BÀI TẬP

Các dạng bài tập minh họa:

I. Trắc nghiệm

Dạng 1 : Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

Câu 1. Động năng của một vật phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Chỉ phụ thuộc vào khối lượng của vật. B. Chỉ phụ thuộc vào vận tốc của vật.
C. Phụ thuộc vào cả khối lượng và vận tốc của vật. D. Không phụ thuộc vào khối lượng và vận tốc.

Câu 2. Thế năng hấp dẫn của một vật so với mặt đất được xác định theo công thức:

- A. $W_t = \frac{1}{2}mv^2$ B. $W_t = 10mh$ C. $W_t = F.s$ D. $W_t = P/t$

Câu 3. Cơ năng của một vật là:

- A. Tổng của động năng và thế năng. B. Hiệu giữa động năng và thế năng.
C. Tích của động năng và thế năng. D. Năng lượng do chuyển động của vật.

Câu 4. Đại lượng nào sau đây đặc trưng cho tốc độ thực hiện công?

- A. Công. B. Cơ năng. C. Công suất. D. Lực.

Câu 5. Khi vật chuyển động đều trên mặt bàn nằm ngang, thì công của trọng lực là:

- A. Dương. B. Âm. C. Bằng 0. D. Không xác định được.

Câu 6. Một vật có khối lượng 2 kg chuyển động với vận tốc 3 m/s. Động năng của vật là bao nhiêu?

- A. 3 J B. 6 J C. 9 J D. 12 J

Câu 7. Một vật nặng 5 kg được nâng lên cao 2 m. Thế năng của vật so với mặt đất là bao nhiêu?

- A. 25 J B. 50 J C. 100 J D. 10 J

Câu 8. Một người dùng lực 50 N kéo một vật đi được 50 dm theo phương ngang. Công của lực kéo là bao nhiêu?

- A. 10 J B. 100 J C. 150 J D. 250 J

Câu 9. Một động cơ thực hiện công 3000 J trong 1 phút. Công suất của động cơ là:

- A. 30 W B. 50 W C. 60 W D. 3000 W

Câu 10. Một vật nặng 1 kg rơi tự do từ độ cao 10 m (bỏ qua ma sát). Khi chạm đất, động năng của vật là bao nhiêu?

- A. 10 J B. 50 J C. 100 J D. 0 J

Câu 11. Kim loại có những tính chất vật lý chung nào sau đây?

- A. Tính dẻo, tính dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy cao.
- B. Tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, có khối lượng riêng lớn và có ánh kim.
- C. Tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt và có ánh kim.
- D. Tính dẻo, có ánh kim, rất cứng.

Câu 12. Nhóm các kim loại đều có thể được điều chế bằng phương pháp thủy luyện là

- A. Ba, Au. B. Al, Cr. C. Mg, Cu. D. Cu, Ag.

Câu 13. Trong công nghiệp, kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ được điều chế bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Điện phân dung dịch.
- B. Điện phân nóng chảy.
- C. Thủy luyện.
- D. Nhiệt luyện.

Câu 14. Cho hỗn hợp bột 3 kim loại sắt, bạc, đồng vào dung dịch HCl, thấy có bọt khí thoát ra. Phản ứng xảy ra xong, khối lượng kim loại không bị giảm là

- A. sắt, bạc, đồng. B. bạc, đồng. C. sắt, đồng. D. sắt, bạc.

Câu 15. Kim loại Fe **không** phản ứng với dung dịch

- A. HCl. B. AgNO₃. C. CuSO₄. D. NaNO₃.

Câu 16. Cho các phát biểu:

- a) Kim loại Na, K, Fe, Ag đều có khả năng phản ứng với khí oxygen ngay điều kiện thường.
- b) Kim loại Na, K, Ca phản ứng mạnh với nước ở điều kiện thường.

- c) Kim loại Mg, Fe, Zn có khả năng phản ứng với hơi nước ở nhiệt độ cao tạo ra hydroxide.
- d) Kim loại Au, Al, Cu không tan trong dung dịch HCl.
- e) Kim loại Fe mạnh hơn có thể đẩy Cu ra khỏi dung dịch muối.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 17. Cho dãy các kim loại sau: Ag, Cu, Fe, Al. Các kim loại trên theo được sắp xếp theo chiều tăng dần của tính chất

- A. dẫn nhiệt. B. dẫn điện. C. tính dẻo. D. hoạt động hóa học.

Câu 18. Hỗn hợp X gồm 2 kim loại Fe – Cu. Có thể dùng dung dịch nào sau đây để thu được kim loại Cu từ X?

- A. Dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ dư. B. Dung dịch MgSO_4 dư.
C. Dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ dư. D. Dung dịch FeCl_3 dư.

Câu 19. Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch CuSO_4 , hiện tượng xảy ra là

- A. Nhôm bị hòa tan và có khí thoát ra khỏi dung dịch.
B. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần.
C. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần.
D. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu.

Câu 20. Cho các phát biểu sau:

- (a) Carbon, lưu huỳnh, sodium là các phi kim quan trọng, có nhiều ứng dụng trong đời sống.
- (b) Chlorine được sử dụng để xử lý nước sinh hoạt, nước bể bơi.
- (c) Ở điều kiện thường, thủy ngân là kim loại ở trạng thái lỏng.
- (d) Các phi kim thường dẫn điện, dẫn nhiệt tốt hơn kim loại.
- (e) Trong các phản ứng hóa học, kim loại có xu hướng nhường electron còn phi kim thường có xu hướng nhận electron.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 21: Theo lý thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có nhiều kiểu gene nhất?

- A. $\text{AaBb} \times \text{Aabb}$. B. $\text{AABb} \times \text{AaBB}$. C. $\text{AaBB} \times \text{aabb}$. D. $\text{AABB} \times \text{Aabb}$.

Câu 22: Ở một loài thực vật, gene A quy định hoa đỏ, allele a quy định hoa trắng. Cho cây hoa đỏ (P) tự thụ phấn, F₁ thu được cả hoa đỏ và hoa trắng với tỉ lệ kiểu gene là

- A. 1 AA : 1 Aa. B. 1 Aa : 1 aa. C. 100% AA. D. 1 AA : 2 Aa : 1 aa.

Câu 23: Phép lai nào sau đây cho tỉ lệ kiểu hình ở thế hệ con là 1 : 1?

- A. AA × Aa. B. AA × AA. C. Aa × aa. D. Aa × Aa.

Câu 24: Lựa chọn ví dụ về tính trạng tương phản trong các ví dụ dưới đây

- A. Quả đỏ và quả tròn. B. Hoa tím và hoa đơn.
C. Hoa tím và hoa trắng. D. Thân cao và thân màu xám.

Câu 25: Sắp xếp các bước dưới đây theo đúng phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel

(1) Lai các cặp bố mẹ khác nhau về một hoặc một số tính trạng thuần chủng, tương phản rồi theo dõi sự di truyền riêng rẽ của từng tính trạng và phân tích kết quả lai ở F₁, F₂.

(2) Tạo ra các dòng thuần chủng về từng tính trạng đem lai.

(3) Sử dụng toán thống kê để thống kê, phân tích các số liệu thu được, đưa ra giả thuyết, giải thích kết quả.

(4) Tiếp tục tiến hành thí nghiệm để chứng minh cho giả thuyết đưa ra, từ đó rút ra các quy luật di truyền.

- A. (1), (2), (3), (4). B. (2), (1), (3), (4).
C. (2), (1), (4), (3). D. (1), (2), (4), (3).

Câu 26: Khi nói về nucleic acid, phát biểu nào dưới đây không đúng

- A. Nucleic acid là acid hữu cơ, tồn tại trong tế bào của cơ thể sinh vật và trong virus.
B. Nucleic acid cấu tạo từ các nguyên tố C, N, H, O, P và có cấu trúc đa phân.
C. Nucleic acid có cấu trúc hai mạch song song và ngược chiều.
D. Nucleic acid gồm hai loại là deoxyribonucleic acid (DNA) và ribonucleic acid (RNA).

Câu 27: Phân tử DNA không có chức năng nào dưới đây?

- A. Lưu giữ thông tin di truyền dưới dạng trình tự các nucleotide.
B. Truyền đạt thông tin di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.
C. Truyền đạt thông tin di truyền từ trong nhân tế bào ra tế bào chất.
D. Bảo quản thông tin di truyền nhờ các liên kết cộng hóa trị và hydrogen.

Câu 28: Một đoạn DNA có trình tự nucleotide trên mạch khuôn như sau

3'...T-A-A-G-C-C-G-T-A...5'

Xác định trình tự nucleotide được phiên mã từ đoạn DNA trên.

- A. -A-T-T-C-G-G-C-A-T- B. -U-A-A-G-C-C-G-U-A-
C. -A-U-U-C-G-G-C-A-U- D. -A-T-T-G-C-G-C-A-T-

Câu 29: Nhận định nào sau đây không đúng về quá trình tái bản DNA?

- A. Mạch DNA mới được tổng hợp dựa trên mạch đơn của DNA làm khuôn.
B. Phân tử DNA mới giống phân tử DNA ban đầu chỉ nhờ nguyên tắc bổ sung.
C. Trong quá trình tổng hợp DNA, một mạch được tổng hợp liên tục, một mạch được tổng hợp gián đoạn.
D. Quá trình tái bản DNA diễn ra ở kì trung gian (trước khi tế bào phân chia).

Câu 30: Phiên mã là quá trình

- A. tổng hợp chuỗi polypeptide.
B. tổng hợp nhiều DNA từ DNA ban đầu.
C. truyền đạt thông tin di truyền từ gene đến mRNA.
D. duy trì thông tin di truyền qua các thế hệ.

Dạng 2 : Trắc nghiệm trả lời đúng – sai.**Câu 1: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?**

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Động năng của vật phụ thuộc vào vận tốc của vật, vận tốc càng lớn thì động năng càng lớn.		
2	Khi vật đứng yên, động năng của vật khác 0.		
3	Thế năng hấp dẫn của vật càng lớn khi vật ở càng cao so với mốc chọn.		
4	Thế năng hấp dẫn của vật chỉ phụ thuộc vào khối lượng của vật mà không phụ thuộc độ cao.		
5	Cơ năng của vật là tổng của động năng và thế năng.		
6	Khi vật rơi tự do (bỏ qua ma sát), thế năng giảm bao nhiêu thì động năng tăng bấy nhiêu.		
7	Vật có cơ năng càng lớn thì chắc chắn chuyển động càng nhanh.		
8	Cơ năng của vật có thể thay đổi nếu có tác dụng của lực ma sát.		
9	Khi ném vật lên cao, động năng của vật giảm dần còn thế năng tăng dần.		
10	Đơn vị của động năng, thế năng và cơ năng đều là Jun (J).		

Câu 2: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Công được xác định bằng tích của lực và quãng đường vật dịch chuyển theo phương của lực.		
2	Nếu lực vuông góc với hướng chuyển động thì công của lực đó bằng 0.		
3	Khi lực và chuyển động cùng hướng, công của lực là âm.		
4	Công suất cho biết mức độ nhanh hay chậm của việc thực hiện công.		
5	Đơn vị của công suất là W (oát).		
6	Khi công tăng mà thời gian không đổi thì công suất tăng.		
7	Khi hai máy cùng thực hiện một công bằng nhau, máy nào có công suất lớn hơn thì làm việc nhanh hơn.		
8	Công của lực ma sát luôn có giá trị dương.		
9	Nếu một người nâng vật lên cao, công mà người đó thực hiện là công dương.		
10	Khi lực không gây ra chuyển dời, công của lực bằng 0.		

Câu 3: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Trong các ứng dụng yêu cầu tính dẻo và độ bền cao, hợp kim nhôm được ưa chuộng hơn hợp kim sắt do nhôm nhẹ hơn và không bị gỉ.		

2	Nhôm, sắt và vàng đều bền trong không khí và nước		
3	Tất cả các kim loại đều tác dụng với dung dịch HCl.		
4	Trong dãy hoạt động hóa học của kim loại, các kim loại đứng trước Mg tác dụng được với nước ở điều kiện thường.		
5	Tất cả các kim loại mạnh đều đẩy được các kim loại yếu hơn ra khỏi muối		
6	Kim loại dẫn điện tốt nhất là silver (bạc, kí hiệu Ag) nên được sử dụng làm dây tóc bóng đèn.		
7	Zinc tác dụng với oxygen khi đun nóng tạo oxide thuộc loại oxide base.		
8	Kim loại natri (sodium), kali (potassium) phản ứng mãnh liệt có thể gây nổ khi tiếp xúc với nước		

Câu 4: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Cho các kim loại Na, K, Mg, Zn lần lượt tác dụng với nước.	Đúng	Sai
1	Kim loại Na, K phản ứng mãnh liệt với nước ngay điều kiện thường.		
2	Kim loại Mg, Zn phản ứng với hơi nước khi đun nóng.		
3	Để bảo quản kim loại Na, K người ta ngâm trong dầu hỏa.		
4	Dung dịch tạo thành khi cho Na, K tác dụng với nước làm quì tím chuyển sang đỏ.		

Câu 5: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Tính trạng tương phản là hai trạng thái biểu hiện tương tự nhau của cùng một loại tính trạng.		
2	Tính trạng tương phản là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng.		
3	Nhân tố di truyền tồn tại thành từng cặp trong nhân tế bào, không hòa trộn vào nhau, quy định tính trạng của cơ thể sinh vật.		
4	Nhân tố di truyền tồn tại thành từng cặp trong nhân tế bào, hòa trộn vào nhau, quy định tính trạng của cơ thể sinh vật.		
5	Nhân tố di truyền chính là gene hay allele.		
6	Di truyền là hiện tượng con sinh ra giống nhau, còn biến dị là hiện tượng con sinh ra có các đặc điểm khác nhau.		
7	Di truyền là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu, còn biến dị là hiện tượng con sinh ra có các đặc điểm khác nhau và		

	khác bố mẹ.		
8	Kiểu gene là tổ hợp toàn bộ các gene trong tế bào của cơ thể sinh vật, còn kiểu hình là tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể sinh vật.		
9	Kiểu gene là tổ hợp toàn bộ các gene trong tế bào của cơ thể sinh vật, còn kiểu hình là tổ hợp toàn bộ các tính trạng trong tế bào của cơ thể sinh vật.		
10	Allele là các trạng thái biểu hiện khác nhau của cùng một gene.		
11	Dòng thuần là các cơ thể đồng hợp về tất cả các cặp gene. Dòng thuần có đặc tính di truyền đồng nhất và ổn định, các thế hệ sau giống các thế hệ trước.		

Câu 6: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Sự khác biệt giữa di truyền và biến dị	Đúng	Sai
1	Di truyền là sự chuyển giao đặc điểm từ thế hệ này sang thế hệ khác		
2	Biến dị là sự thay đổi các đặc điểm di truyền.		
3	Di truyền và biến dị là hai hiện tượng không liên quan đến nhau.		
4	Tất cả các đặc điểm di truyền đều được truyền lại cho thế hệ sau.		

Dạng 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1:

a) Một máy bơm nước hoạt động đều, trong 5 phút bơm được 600 lít nước lên bể cao 8 mét.

Biết khối lượng riêng của nước là 1000 kg/m^3 . Tính công suất của máy bơm.

b) Một ô tô có khối lượng 1,2 tấn đang chuyển động với vận tốc 72 km/h. Tính động năng của ô tô.

c) Một người leo lên bậc thang cao 2,5 m, mang theo balo nặng 8 kg. Tính thế năng của balo so với mặt đất.

d) Một viên bi khối lượng 0,2 kg đang lăn trên mặt phẳng nằm ngang, có vận tốc 5 m/s. Sau đó, viên bi lăn lên dốc cao 1,2 m rồi dừng lại ở đỉnh dốc. Bỏ qua ma sát, tính cơ năng của viên bi tại vị trí ban đầu.

Câu 2:

a. Cho dãy các kim loại: Fe, Cu, Mg, Ag, Al, Na, Ba. Có bao nhiêu kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch HCl?

b. Nung 6,4 gam Cu ngoài không khí được 6,4 gam CuO. Hiệu suất của phản ứng là bao nhiêu ?

c. Cho sơ đồ phản ứng sau: $\text{Al} \longrightarrow \text{X} \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \longrightarrow \text{AlCl}_3$. X là hợp chất nào?

d. Cho 4,6 gam một kim loại M (hoá trị I) phản ứng với khí chlorine, thu được 11,7 gam muối. M là kim loại nào?

Câu 3:

a) Một gene có chiều dài 3570Å và số nucleotide loại adenin (loại A) chiếm 20%. Số nucleotide mỗi loại của gene là bao nhiêu?

b) Một gene có chiều dài 4080Å và trên mạch thứ hai của gene có tỉ lệ $\text{A} : \text{T} : \text{G} : \text{C} = 3 : 1 : 2 : 4$. Số nucleotide loại A của gene là bao nhiêu?

c) Một gene có chiều dài 1360Å. Trên mạch hai của gene có số nucleotide loại $\text{A} = 2\text{T}$; có $\text{G} = \text{A} + \text{C}$; có $\text{X} = 4\text{C}$. Số nucleotide loại A của gene là bao nhiêu?

d) Một gene có tổng số 90 chu kì xoắn. Trên một mạch của gene có số nucleotide loại $\text{A} = 4\text{T}$; có $\text{G} = 3\text{T}$; có $\text{C} = \text{T}$. Tổng số liên kết hydrogen của gene là bao nhiêu?

Phần II. Tự Luận

Câu 1. Một vật có khối lượng 2 kg được ném thẳng đứng lên với vận tốc ban đầu 10 m/s.

Bỏ qua sức cản không khí, lấy gốc tại vị trí ném.

- Tính độ cao cực đại vật đạt được.
- Tính vận tốc của vật khi ở độ cao 3 m.
- Tính độ cao của vật khi vận tốc giảm một nửa.
- Tìm độ cao và vận tốc khi động năng của vật gấp 2 lần thế năng.

Câu 2. Một vật có khối lượng 1,5 kg được đặt trên bàn cao 1 m so với mặt đất.

- Tính thế năng của vật so với mặt đất.
- Tính thế năng của vật so với mặt bàn (coi mặt bàn là mốc).
- Nếu vật rơi xuống mặt đất, tính và giải thích sự thay đổi thế năng.
- Nếu chọn mốc thế năng tại điểm giữa bàn và mặt đất, hãy tính lại thế năng của vật.

Câu 3. Một đập thủy điện cho nước rơi từ độ cao 50 m xuống tua-bin. Trong mỗi giây có 5000 kg nước chảy qua.

- Tính công của trọng lực tác dụng lên khối nước trong 1 giây.
- Tính công suất do trọng lực sinh ra.
- Nếu muốn tăng công suất gấp đôi, phải thay đổi đại lượng nào?
- Giải thích tại sao đập thủy điện thường được xây ở nơi có địa hình cao.

Câu 4. Cho 11,2 gam Fe tác dụng vừa đủ với 200 mL dung dịch HCl, sau phản ứng thu được dung dịch X và khí H_2 .

- Viết phương trình hóa học xảy ra.
- Tính thể tích khí H_2 thu được ở điều kiện chuẩn.

c) Coi thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể, hãy tính nồng độ mol của chất có trong dung dịch X.

Câu 5. Nung 13,44 gam Fe với khí chlorine. Sau khi phản ứng kết thúc, khối lượng sản phẩm thu được là 29,25 gam. Tính hiệu suất phản ứng.

Câu 6: Trong công nghiệp, người ta sử dụng carbon để làm nhiên liệu. Tính nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy 8 kg than đá chứa 80% carbon, biết rằng 1 mol carbon cháy thì tỏa ra 394 kJ.

Câu 7: Một gene có 2 400 nucleotide. Số nucleotide loại A chiếm 20% tổng số nucleotide của gene

a) Gene trên thực hiện tái bản hai lần liên tiếp, tính số nucleotide tự do mỗi loại môi trường cung cấp cho quá trình đó.

b) Nếu gene trên thực hiện phiên mã, tính số nucleotide tự do cung cấp cho quá trình này.

Câu 8: Ở bí, tính trạng quả tròn trội hoàn toàn so với tính trạng quả dài. Cho giao phấn giữa cây có quả tròn với cây có quả dài thu được F1 rồi tiếp tục cho F1 giao phấn với nhau.

a. Lập sơ đồ lai từ P $\rightarrow$ F2.

b. Cho F1 lai phân tích thì kết quả tạo ra sẽ như thế nào về kiểu gen và kiểu hình?

Câu 9: Một đoạn DNA có tổng số 2400 nucleotide và số nucleotide loại G chiếm 30% tổng số nucleotide của đoạn DNA. Hãy xác định:

a. Chiều dài của đoạn DNA.

b. Số nucleotide mỗi loại của đoạn DNA.

c. Số liên kết hydrogen của đoạn DNA.

A. Là thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện như: quạt điện, nồi cơm điện, bàn là điện.

- B. Gồm hai bộ phận chính là các chốt tiếp điện và vỏ.
- C. Thông số về dòng điện và điện áp định mức của phích cắm điện thường được ghi trên vỏ.
- D. Thông số kỹ thuật của phích cắm điện có thể là 15 A – 220 V.

Câu 8: CB là từ viết tắt của Circuit Breaker. Circuit Breaker được hiểu là:

- A. Thiết bị thường được dùng để đóng ngắt mạch điện, giúp bảo vệ hệ thống điện cùng các thiết bị điện trong mạch điện trong trường hợp quá tải, hay sụt áp, ngắn mạch.
- B. Thiết bị đóng cắt bảo vệ quá tải ngắn mạch loại nhỏ, dòng định mức thấp thường được ứng dụng trong mạng điện dân dụng.
- C. Thiết bị dùng trong các trường hợp dòng tải vượt quá khả năng của bộ ngắt mạch thu nhỏ.
- D. Thiết bị ngắt mạch điện và dò tìm những dòng điện bị lỗi.

Câu 9: Cầu dao thường được lắp ở đâu?

- A. Trường học, trung tâm thương mại.
- B. Nhà hàng, khách sạn.
- C. Trung tâm thương mại, siêu thị.
- D. Gia đình, hộ chung cư, nhà hàng, khách sạn.

Câu 10: Cầu dao được dùng để:

- A. Đóng cắt điện khi cần kiểm tra, lắp đặt, sửa chữa mạng điện.
- B. Đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình.
- C. Cắt mạch điện khi gặp sự cố ngắn mạch hoặc quá tải.
- D. Đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

Câu 11: Dụng cụ đo điện ở Hình 2 là gì?



Hình 2

- A. Công tơ điện 1 pha.
- B. Ampe kìm.
- C. Đồng hồ vạn năng.
- D. Cầu dao 1 pha.

Câu 12: Công tơ điện 1 pha có mấy bộ phận cơ bản?

- A. 4.
- B. 3.
- C. 8.
- D. 7.

Câu 13: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của ampe kìm?

- A. Hàm kẹp.
- B. Màn hình hiển thị.
- C. Các cực nối điện.
- D. Thang đo.

Câu 14: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của đồng hồ vạn năng?

- A. Núm nguồn.
- B. Vỏ.
- C. Que đo.
- D. Hàm kẹp.

Câu 15: Khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều, cần phải để đồng hồ ở thang đo V~ và cần chú ý điều gì khi chọn mức thang đo?

- A. Chọn thang đo ở mức thấp nhất để tiết kiệm thời gian.
- B. Chọn mức thang đo cao nhất để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- C. Chọn mức thang đo lớn hơn nhưng gần giá trị cần đo nhất.
- D. Chọn mức thang đo tùy thuộc vào người đo.

Câu 16: Khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở, tại sao không chạm tay vào đầu đo hoặc các phần tử đo?

- A. Để có kết quả đo chính xác.
- B. Để tiết kiệm thời gian.
- C. Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- D. Để đồng hồ vạn năng hoạt động đúng cách.

Câu 17: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- (1) Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
- (2) Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
- (3) Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
- (4) Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Hỏi có bao nhiêu lưu ý đúng?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 18: Cho một số lưu ý khi sử dụng ampe kìm:

- (1) Khi bấm lấy mở hàm kẹp của ampe kìm, cần đảm bảo đoạn dây dẫn cần đo phải thẳng và được đưa hẳn vào bên trong của hàm kẹp.
- (2) Kẹp cùng một lúc hai đường dây khi thực hiện đo.
- (3) Cách sử dụng ampe kìm để đo điện áp, điện trở như đồng hồ vạn năng.
- (4) Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc.

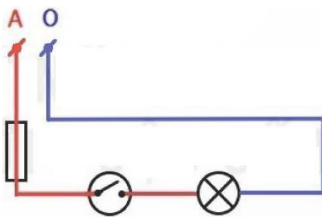
Trong các lưu ý trên, có bao nhiêu lưu ý **không đúng**?

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 19: Mạng điện trong nhà nhận điện năng từ đâu để cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Hệ thống dây pha.
- B. Hệ thống dây trung tính.
- C. Công tơ điện.
- D. Mạng phân phối.

Câu 20: Cho sơ đồ nguyên lý mạng điện công tắc điều khiển bóng đèn và kết quả các bước thiết kế dưới đây:



- (1) Mô tả mạng điện: nguồn điện, cầu chì, công tắc, bóng đèn.
- (2) Mô tả mạng điện: nguồn điện, aptomat, công tắc, bóng đèn.
- (3) Số lượng thiết bị và đồ dùng điện: 1 công tắc, 1 bóng đèn, trong đó công tắc nối gián tiếp với bóng đèn.
- (4) Số lượng thiết bị và đồ dùng điện: 1 công tắc, 1 bóng đèn, trong đó công tắc nối trực tiếp với bóng đèn.

Kết quả các bước thiết kế **đúng** là

- A. (1) và (4).
- B. (1) và (3).
- C. (2) và (3).
- D. (2) và (4).

Câu 21: Mục đích của việc thiết kế sơ đồ nguyên lý mạng điện là gì?

- A. Đảm bảo tiện lợi và thẩm mỹ trong lắp đặt.
- B. Xác định số lượng và loại ổ cắm cần thiết.
- C. Xác định vị trí lắp đặt của bảng điện chính.

D. Mô tả về cách thức kết nối các thiết bị và đồ dùng điện với nguồn cấp điện.

Câu 22: Có mấy loại sơ đồ mạng điện?

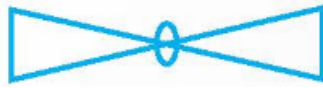
A. 1 loại.

B. 2 loại.

C. 3 loại.

D. 4 loại.

Câu 23: Thiết bị nào có kí hiệu như hình bên?



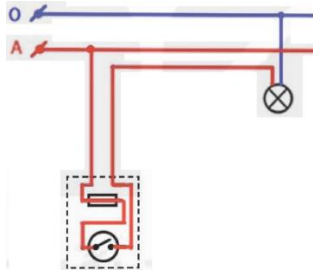
A. Ổ lấy điện.

B. Hai dây dẫn chéo nhau.

C. Hai dây dẫn nối nhau.

D. Quạt trần.

Câu 24: Cho sơ đồ lắp đặt mạng điện công tắc điều khiển một bóng đèn và kết quả các bước thiết kế dưới đây:



(1) Nguồn điện nối tới cầu chì nối tới bóng đèn.

(2) Nguồn điện nối tới công tắc nối tới bóng đèn.

(3) Vị trí thực tế của nguồn điện, công tắc, bóng đèn.

(4) Vị trí thực tế của công tắc điện, công tắc, bóng đèn.

Biết vị trí nguồn điện cách mặt đất 3 m, công tắc cách mặt đất 1,5m, bóng đèn cách mặt đất 3 m. Hỏi trong các kết quả các bước thiết kế trên, các kết quả nào **đúng**?

A. (1) và (4).

B. (1) và (3).

C. (2) và (4).

D. (2) và (3).

Câu 25: Thiết bị nào có kí hiệu như hình bên?



A. Ổ lấy điện.

B. Bóng đèn.

C. Công tắc hai cực.

D. Công tắc ba cực.

PHẦN 2- Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) cho mỗi ý a, b, c, d.

Câu 1: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về các bước thực hiện thiết kế sơ đồ lắp đặt?

a) Bước đầu tiên luôn là xác định vị trí lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện

b) Khi nghiên cứu sơ đồ nguyên lí, kết quả cần đạt được là mô tả về số lượng và cách kết nối các thiết bị và đồ dùng điện

c) Sau khi nghiên cứu sơ đồ nguyên lí và xác định vị trí lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện thì tiến hành vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện

d) Việc xác định phương án nối dây cho các thiết bị và đồ dùng điện được thực hiện tại bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện

Câu 2: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về mạng điện trong nhà:

a) Mạng điện trong nhà thường có điện áp 220 V

b) Mạng điện trong nhà nhận điện năng từ mạng phân phối để cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình

- c) Có ba loại sơ đồ mạng điện đó là: sơ đồ nguyên lý, sơ đồ mạng điện và sơ đồ lắp đặt
- d) Mạng phân phối cung cấp điện cho đồ dùng điện thông qua hệ thống dây pha và dây cao áp
- Câu 3:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về các bước thực hiện thiết kế sơ đồ nguyên lý?
- a) Bước đầu tiên luôn là xác định nhiệm vụ thiết kế.
- b) Sau khi hoàn thành bước xác định nhiệm vụ thiết kế, kết quả đạt được sẽ là bản mô tả chung về mạng điện cần thiết kế
- c) Mạch nguồn thường được đặt dọc thẳng đứng
- d) Vị trí của các thiết bị đóng cắt, bảo vệ, lấy điện ở bên phải của thiết bị điện

TỰ LUẬN

Câu 1.

- a) Quan sát hình 1 và nêu các bộ phận chính của ampe kìm
- b) Trình bày các bước sử dụng ampe kìm để đo cường độ dòng điện xoay chiều



Hình 1

Câu 2.

- a) Nêu chức năng của aptomat?
- b) Aptomat chống giật thường được lắp đặt ở những nơi nào trong mạng điện gia đình? Vì sao?

Câu 3.

- a) Quan sát hình 2 và nêu các bộ phận chính của đồng hồ vạn năng.
- b) Trình bày các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp.



Hình 2

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 9
NĂM HỌC 2025-2026

I. LÝ THUYẾT

HS ôn tập lý thuyết các bài:

Bài 1: Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong nhà

Bài 2: Dụng cụ đo điện cơ bản

Bài 3: Thiết kế mạng điện trong nhà

II. BÀI TẬP MINH HỌA

TRẮC NGHIỆM

PHẦN 1- Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Thiết bị đóng cắt điện gồm:

A. Phích cắm điện, cầu dao.

B. Ổ cắm điện, Aptomat.

C. Cầu dao, ổ cắm điện.

D. Công tắc điện, cầu dao, Aptomat.

Câu 2: Công tắc điện là:

A. Thiết bị dùng để đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình.

B. Thiết bị đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

C. Thiết bị dùng để đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

D. Thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện: quạt điện, nồi cơm điện, bàn là điện,...

Câu 3: Thông tin về dòng điện và điện áp mức của cầu dao thường được ghi trên:

A. Vỏ của cầu dao.

B. Dưới nút bắt tắt.

C. Trên các cực nối điện.

D. Vị trí tay cầm của cần đóng cắt.

Câu 4: Aptomat có cấu tạo gồm những bộ phận nào?

A. Nút bắt tắt, vỏ, các cực nối điện.

B. Các cực tiếp điện, vỏ.

C. Cần đóng cắt, vỏ, các cực nối điện.

D. Châu tiếp điện, vỏ.

Câu 5: Hình ảnh dưới đây nói về thiết bị nào?



A. Ô cảm điện.

B. Aptomat.

C. Phích cảm điện.

D. Ô cảm điện.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về Aptomat?

A. Là thiết bị được dùng để đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

B. Có chức năng cắt mạch điện khi gặp sự cố ngắn mạch hoặc quá tải.

C. Thông tin về dòng điện và điện áp định mức thường được ghi trên cần đóng cắt.

D. Aptomat còn được gọi là CB.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về phích cắm điện?

- A. Là thiết bị lấy điện cho các đồ dùng điện như: quạt điện, nồi cơm điện, bàn là điện.
- B. Gồm hai bộ phận chính là các chốt tiếp điện và vỏ.
- C. Thông số về dòng điện và điện áp định mức của phích cắm điện thường được ghi trên vỏ.
- D. Thông số kỹ thuật của phích cắm điện có thể là 15 A – 220 V.

Câu 8: CB là từ viết tắt của Circuit Breaker. Circuit Breaker được hiểu là:

- A. Thiết bị thường được dùng để đóng ngắt mạch điện, giúp bảo vệ hệ thống điện cùng các thiết bị điện trong mạch điện trong trường hợp quá tải, hay sụt áp, ngắn mạch.
- B. Thiết bị đóng cắt bảo vệ quá tải ngắn mạch loại nhỏ, dòng định mức thấp thường được ứng dụng trong mạng điện dân dụng.
- C. Thiết bị dùng trong các trường hợp dòng tải vượt quá khả năng của bộ ngắt mạch thu nhỏ.
- D. Thiết bị ngắt mạch điện và dò tìm những dòng điện bị lỗi.

Câu 9: Cầu dao thường được lắp ở đâu?

- A. Trường học, trung tâm thương mại.
- B. Nhà hàng, khách sạn.
- C. Trung tâm thương mại, siêu thị.
- D. Gia đình, hộ chung cư, nhà hàng, khách sạn.

Câu 10: Cầu dao được dùng để:

- A. Đóng cắt điện khi cần kiểm tra, lắp đặt, sửa chữa mạng điện.
- B. Đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình.
- C. Cắt mạch điện khi gặp sự cố ngắn mạch hoặc quá tải.
- D. Đóng cắt điện cho toàn bộ hoặc một phần mạng điện trong nhà.

Câu 11: Dụng cụ đo điện ở Hình 2 là gì?



Hình 2

- A. Công tơ điện 1 pha. B. Ampe kìm. C. Đồng hồ vạn năng. D. Cầu dao 1 pha.

Câu 12: Công tơ điện 1 pha có mấy bộ phận cơ bản?

- A. 4. B. 3. C. 8. D. 7.

Câu 13: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của ampe kìm?

- A. Hàm kẹp. B. Màn hình hiển thị. C. Các cực nối điện. D. Thang đo.

Câu 14: Bộ phận nào dưới đây **không phải** là bộ phận cơ bản của đồng hồ vạn năng?

- A. Núm nguồn. B. Vỏ. C. Que đo. D. Hàm kẹp.

Câu 15: Khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều, cần phải để đồng hồ ở thang đo $\tilde{V}$ và cần chú ý điều gì khi chọn mức thang đo?

- A. Chọn thang đo ở mức thấp nhất để tiết kiệm thời gian.
- B. Chọn mức thang đo cao nhất để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- C. Chọn mức thang đo lớn hơn nhưng gần giá trị cần đo nhất.
- D. Chọn mức thang đo tùy thuộc vào người đo.

Câu 16: Khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở, tại sao không chạm tay vào đầu đo hoặc các phần tử đo?

- A. Để có kết quả đo chính xác.
- B. Để tiết kiệm thời gian.
- C. Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- D. Để đồng hồ vạn năng hoạt động đúng cách.

Câu 17: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- (1) Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
- (2) Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
- (3) Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
- (4) Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Hỏi có bao nhiêu lưu ý đúng?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 18: Cho một số lưu ý khi sử dụng ampe kìm:

- (1) Khi bấm lẫy mở hàm kẹp của ampe kìm, cần đảm bảo đoạn dây dẫn cần đo phải thẳng và được đưa hẳn vào bên trong của hàm kẹp.
- (2) Kẹp cùng một lúc hai đường dây khi thực hiện đo.
- (3) Cách sử dụng ampe kìm để đo điện áp, điện trở như đồng hồ vạn năng.
- (4) Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ khi làm việc.

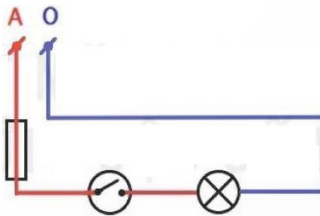
Trong các lưu ý trên, có bao nhiêu lưu ý **không đúng**?

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 19: Mạng điện trong nhà nhận điện năng từ đâu để cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Hệ thống dây pha.
- B. Hệ thống dây trung tính.
- C. Công tơ điện.
- D. Mạng phân phối.

Câu 20: Cho sơ đồ nguyên lý mạng điện công tắc điều khiển bóng đèn và kết quả các bước thiết kế dưới đây:



- (1) Mô tả mạng điện: nguồn điện, cầu chì, công tắc, bóng đèn.
- (2) Mô tả mạng điện: nguồn điện, aptomat, công tắc, bóng đèn.
- (3) Số lượng thiết bị và đồ dùng điện: 1 công tắc, 1 bóng đèn, trong đó công tắc nối gián tiếp với bóng đèn.
- (4) Số lượng thiết bị và đồ dùng điện: 1 công tắc, 1 bóng đèn, trong đó công tắc nối trực tiếp với bóng đèn.

Kết quả các bước thiết kế **đúng** là

- A. (1) và (4).
- B. (1) và (3).
- C. (2) và (3).
- D. (2) và (4).

Câu 21: Mục đích của việc thiết kế sơ đồ nguyên lý mạng điện là gì?

- A. Đảm bảo tiện lợi và thẩm mỹ trong lắp đặt.

- B. Xác định số lượng và loại ổ cắm cần thiết.
 C. Xác định vị trí lắp đặt của bảng điện chính.
 D. Mô tả về cách thức kết nối các thiết bị và đồ dùng điện với nguồn cấp điện.

Câu 22: Có mấy loại sơ đồ mạng điện?

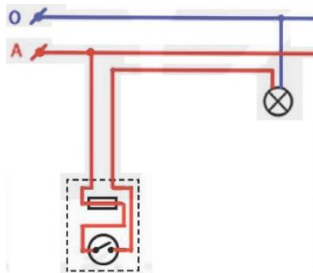
- A. 1 loại. B. 2 loại. C. 3 loại. D. 4 loại.

Câu 23: Thiết bị nào có kí hiệu như hình bên?



- A. Ổ lấy điện. B. Hai dây dẫn chéo nhau. C. Hai dây dẫn nối nhau. D. Quạt trần.

Câu 24: Cho sơ đồ lắp đặt mạng điện công tắc điều khiển một bóng đèn và kết quả các bước thiết kế dưới đây:



- (1) Nguồn điện nối tới cầu chì nối tới bóng đèn.
 (2) Nguồn điện nối tới công tắc nối tới bóng đèn.
 (3) Vị trí thực tế của nguồn điện, công tắc, bóng đèn.
 (4) Vị trí thực tế của công tơ điện, công tắc, bóng đèn.

Biết vị trí nguồn điện cách mặt đất 3 m, công tắc cách mặt đất 1,5m, bóng đèn cách mặt đất 3 m. Hỏi trong các kết quả các bước thiết kế trên, các kết quả nào **đúng**?

- A. (1) và (4). B. (1) và (3). C. (2) và (4). D. (2) và (3).

Câu 25: Thiết bị nào có kí hiệu như hình bên?



- A. Ổ lấy điện. B. Bóng đèn. C. Công tắc hai cực. D. Công tắc ba cực.

PHẦN 2- Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) cho mỗi ý a, b, c, d.

Câu 1: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về các bước thực hiện thiết kế sơ đồ lắp đặt?

- a) Bước đầu tiên luôn là xác định vị trí lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện
 b) Khi nghiên cứu sơ đồ nguyên lí, kết quả cần đạt được là mô tả về số lượng và cách kết nối các thiết bị và đồ dùng điện
 c) Sau khi nghiên cứu sơ đồ nguyên lí và xác định vị trí lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện thì tiến hành vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện
 d) Việc xác định phương án nối dây cho các thiết bị và đồ dùng điện được thực hiện tại bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện

Câu 2: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về mạng điện trong nhà:

- a) Mạng điện trong nhà thường có điện áp 220 V

b) Mạng điện trong nhà nhận điện năng từ mạng phân phối để cung cấp điện cho các đồ dùng điện trong gia đình

c) Có ba loại sơ đồ mạng điện đó là: sơ đồ nguyên lý, sơ đồ mạng điện và sơ đồ lắp đặt

d) Mạng phân phối cung cấp điện cho đồ dùng điện thông qua hệ thống dây pha và dây cao áp

Câu 3: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về các bước thực hiện thiết kế sơ đồ nguyên lý?

a) Bước đầu tiên luôn là xác định nhiệm vụ thiết kế.

b) Sau khi hoàn thành bước xác định nhiệm vụ thiết kế, kết quả đạt được sẽ là bản mô tả chung về mạng điện cần thiết kế

c) Mạch nguồn thường được đặt dọc thẳng đứng

d) Vị trí của các thiết bị đóng cắt, bảo vệ, lấy điện ở bên phải của thiết bị điện

TỰ LUẬN

Câu 1.

a) Quan sát hình 1 và nêu các bộ phận chính của ampe kìm

b) Trình bày các bước sử dụng ampe kìm để đo cường độ dòng điện xoay chiều

Câu 2.

a) Nêu chức năng của aptomat?

b) Aptomat chống giật thường được lắp đặt ở những nơi nào trong mạng điện gia đình? Vì sao?

Câu 3.

a) Quan sát hình 2 và nêu các bộ phận chính của đồng hồ vạn năng.

b) Trình bày các bước sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp.



Hình 1



Hình 2

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN TIN 9
NĂM HỌC 2025-2026

I. TRẮC NGHIỆM: *(Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)*

- Câu 1.** Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong giáo dục?
A. Tủ lạnh
B. Máy bán hàng tự động
C. Robot hút bụi
D. Máy chiếu trong lớp học
- Câu 2.** Phát biểu nào sau đây sai?
A. Công nghệ thông tin không có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất con người.
B. Công nghệ thông tin được con người sử dụng để khám phá tri thức mới.
C. Công nghệ thông tin giúp dễ dàng chuyển giao và tiếp cận thông tin.
D. Sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực.
- Câu 3.** Tiêu chí nào không được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?
A. Tính sử dụng được
B. Tính hấp dẫn
C. Tính cập nhật
D. Tính đầy đủ
- Câu 4.** Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường mạng?
A. Gửi tin nhắn rác với mục đích quảng cáo mà người được gửi không muốn nhận.
B. Đăng bài chia sẻ trên mạng xã hội
C. Mua hàng online
D. Sử dụng phần mềm có bản quyền
- Câu 5.** Máy tính không có khả năng nào sau đây?
A. Tính toán nhanh
B. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn
C. Cảm thụ văn học
D. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao
- Câu 6.** Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực gì đến sức khỏe thể chất của con người?
A. Mất ngủ, giảm thị lực
B. Tăng tương tác xã hội
C. Nâng cao hiệu suất công việc
D. Cải thiện giấc ngủ
- Câu 7.** Phương án nào sau đây là tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đến xã hội?
A. Tạo ra nhiều cơ hội việc làm
B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế
C. Thông tin giả mạo lan truyền rộng rãi
D. Cải thiện kết nối toàn cầu
- Câu 8.** Thiết bị nào dưới đây không gắn bộ xử lý?
A. Robot hút bụi
B. Máy giặt
C. Máy rửa bát
D. Bảng từ trắng
- Câu 9.** Khi tìm kiếm thông tin về kỳ thi tuyển sinh lớp 10, bạn Nhi đã không để ý đến tiêu đề bài báo nên đã xem nhầm thông tin về kỳ thi năm ngoái. Đây là tiêu chí nào về chất lượng thông tin?
A. Tính đầy đủ
B. Tính chính xác
C. Tính sử dụng được
D. Tính mới
- Câu 10.** Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý trong lĩnh vực nông nghiệp?
A. Hệ thống thanh toán tự động
B. Máy chụp X-quang
C. Máy cày tự động
D. Tủ lạnh
- Câu 11.** Phương án nào sau đây không phải là tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đến đời sống con người?
A. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.
B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến.

- C. Thiết bị số nhanh chóng trở nên lỗi thời.
- D. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.

Câu 12. Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là:

- A. <https://trycolors.com>
- B. <https://simulatecolors.com>
- C. <https://colors.com>
- D. <https://mixcolors.com>

Câu 13. Khi tìm kiếm thông tin về một sự kiện trên mạng, em cần quan tâm đến tiêu chí nào nhất?

- A. Tính mới
- B. Tính chính xác
- C. Tính đầy đủ
- D. Tất cả các tiêu chí trên

Câu 14. Hệ màu CMYK bao gồm những màu nào?

- A. Xanh lơ, hồng sẫm, vàng, đen
- B. Xanh lam, đỏ, vàng, đen
- C. Xanh lục, hồng nhạt, đen, đỏ
- D. Hồng sẫm, vàng, đen, đỏ

Câu 15. Trong hệ màu RGB, kết hợp màu đỏ và xanh lam sẽ tạo ra màu gì?

- A. Vàng
- B. Hồng sẫm
- C. Da cam
- D. Lục

Câu 16. Phần mềm mô phỏng nào giúp em mô phỏng thí nghiệm hoá học?

- A. Cabri 3D.
- B. PhyLab.
- C. Crocodile Chemistry.
- D. Cabri II plus.

Câu 17. Bộ luật nào quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin?

- A. Luật Công nghệ thông tin
- B. Luật An toàn thông tin
- C. Luật An ninh mạng
- D. Luật Công nghệ cao

Câu 18. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Thông tin là cơ sở để đưa ra các quyết định.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.
- D. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

Câu 19. Công nghệ nào cho phép lưu trữ thông tin trên các dịch vụ như Facebook, YouTube?

- A. Điện toán đám mây
- B. Trí tuệ nhân tạo
- C. Khai phá dữ liệu
- D. Internet vạn vật

Câu 20. Phần mềm mô phỏng nào giúp vẽ các hình hình học và giải toán?

- A. GeoGebra
- B. Crocodile Physics
- C. Flowgorithm
- D. ChemLab

Câu 21. Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?

- A. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.
- B. Chẩn đoán bệnh.
- C. Điều khiển ô tô tự động lái.
- D. Dự báo thời tiết.

Câu 22. Phương án nào sau đây **không** phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Nghe nhạc.
- B. Xem phim.
- C. Đọc truyện.
- D. Nấu ăn.

Câu 23. Khi sử dụng phần mềm mô phỏng, chúng ta có thể làm gì?

- A. Chỉ xem kết quả, không tương tác
- B. Tương tác và nghiên cứu các vấn đề thực tế
- C. Chỉ dùng trong phòng thí nghiệm vật lý
- D. Mô phỏng các tình huống trong toán học

Câu 24. Thiết bị bay không người lái là thiết bị gắn bộ xử lý được sử dụng trong lĩnh vực:

- A. Giao thông
- B. Sinh học
- C. Nông nghiệp
- D. Công nghiệp

Câu 25. Hành động nào sau đây là vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Nhắn tin trò chuyện với bạn bè.
- B. Tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác lên mạng xã hội.
- C. Xem đánh giá sản phẩm trước khi mua hàng.
- D. Sử dụng những phần mềm có bản quyền.

Câu 26. Em cần tìm kiếm thông tin về bài thi IELTS ở đâu?

- A. Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- B. Website của các đơn vị tổ chức thi (Hội đồng Anh, IDP).
- C. Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- D. Website của nhà trường.

Câu 27. Phần mềm nào dưới đây cho phép em chạy thử thuật toán dạng sơ đồ khối trước khi cài đặt trong một ngôn ngữ lập trình?

- A. Flowgorithm.
- B. Geometer's Sketchpad.
- C. ChemLab.
- D. Crocodile Physics.

Câu 28. Phần mềm Crocodile Chemistry mô phỏng hoạt động gì?

- A. Thí nghiệm vật lí.
- B. Thí nghiệm hoá học.
- C. Thí nghiệm sinh học.
- D. Thí nghiệm toán học.

Câu 29. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lí trong lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Máy rút tiền tự động.
- B. Máy tìm phổi.
- C. Máy chiếu trong lớp học.
- D. Máy cày tự động.

Câu 30. Khi tìm thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2025, bạn Nhi đã không để ý đến tiêu đề bài báo nên đã xem nhầm sang kì thi tuyển sinh lớp 10 năm 2024. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính chính xác.
- C. Tính đầy đủ.
- D. Tính mới.

Câu 31. Hãy ghép mỗi câu hỏi với tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin tương ứng mà câu hỏi đó được sử dụng để kiểm tra

Câu hỏi	Tiêu chí
1. Liệu thông tin có lỗi thời với vấn đề cần giải quyết hay không?	a) Tính mới
2. Thông tin có phù hợp với yêu cầu không? Nó có quá sơ sài hay phức tạp không?	b) Tính chính xác
3. Thông tin có thống nhất với những gì chúng ta đã biết không? Có xảy ra mâu thuẫn nào không?	c) Tính đầy đủ
4. Các câu hỏi sau đã được trả lời hết chưa?: “Đó là vấn đề gì? Xảy ra ở đâu? Khi nào? Liên quan đến ai? Vấn đề đó đã xảy ra như thế nào? Tại sao lại xảy ra điều đó?”	d) Tính sử dụng được

Câu 32. Em hãy điền tiếp các cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong câu sau để được phát biểu đúng: “*Trong các giao tiếp trên mạng, chúng ta nên và không.....*”

Câu 33. Em hãy điền tiếp các cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong câu sau để được phát biểu đúng: “Phần mềm thể hiện trực quan sự vận động của một đối tượng, cho phép người dùng và cách thức hoạt động của đối tượng đó”

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đến tâm lí và lối sống của con người.

Câu 2. Em hãy nêu một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức, thiếu văn hóa khi hoạt động trong môi trường số?

Câu 3. Tại sao có thể nói các thiết bị “thông minh” như ti vi thông minh, đồng hồ thông minh, điện thoại thông minh, các thiết bị thuộc hệ thống nhà thông minh, ... đều được gắn bộ xử lý thông tin?

Câu 4. Em hãy nêu các lợi ích của phần mềm mô phỏng

Câu 5. Có nên tin vào các thông báo trúng thưởng của một trang web lạ khi đang truy cập Internet không? Tại sao?

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN HĐTN 9
NĂM HỌC 2025-2026

I. Trọng tâm ôn tập:

- Chủ đề 1. Em với nhà trường
- Chủ đề 2. Khám phá bản thân
- Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

II. Nội dung câu hỏi ôn tập:

1. Kể những việc làm, hành động, lời nói thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô, bạn bè.
2. Nêu những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực và biện pháp khắc phục.
3. Những việc em cần thực hiện để phòng, tránh bắt nạt học đường?
4. Chia sẻ tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.
5. Nêu những biểu hiện của người sống có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC 2025-2026

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Nội dung ôn tập

- Bài 1: Truyện truyền kì
- Bài 2: Thơ và thơ song thất lục bát
- Chú ý: phạm vi ngữ liệu là văn bản ngoài SGK

2. Yêu cầu

-- Truyện truyền kì:

+ Nhận biết được đặc trưng thể loại (sự kết hợp của yếu tố tự sự và trữ tình: cốt truyện, nhân vật,...)

+ Xác định ngôi kể, người kể, đề tài, chủ đề của văn bản

+ Lý giải, phân tích, cảm nhận được giá trị của các yếu tố trong văn bản: chi tiết, nhân vật, biện pháp nghệ thuật,...

- Thơ và thơ song thất lục bát:

+ Nhận biết được đặc trưng thể loại (số dòng, số tiếng, vần và nhịp)

+ Xác định đề tài, chủ đề của văn bản

+ Lý giải, phân tích, cảm nhận được giá trị của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật,....

trong văn bản.

II. PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:

1. Nội dung ôn tập

- Hình thức lời thoại: đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.
- Các phép tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, nói giảm nói tránh,...
- Các kiến thức tiếng Việt đã được học.

2. Yêu cầu

- Nhận biết, lý giải và phân tích vai trò, tác dụng của kiến thức Tiếng Việt trong văn bản.

III. VIẾT

- Viết đoạn văn nghị luận văn học: phân tích đoạn thơ; phân tích nhân vật trong truyện thơ Nôm với dung lượng khoảng 200 chữ.

- Viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

PHIẾU BÀI TẬP 2. Đọc đoạn trích sau:

(Tóm tắt phần đầu: Nguyễn sinh người Thanh Trì, diện mạo đẹp đẽ, tư chất thông minh, giọng hát ngọt ngào. Chàng sớm mồ côi cha, nhà nghèo nên học hành dang dở, chàng làm nghề chèo đò. Vì say đắm giọng hát và vẻ ưa nhìn của chàng nên cô con gái một nhà giàu họ Trần đã đem lòng yêu mến, sai người hầu đem khăn tay đến tặng, dặn chàng nhờ người mối manh đến hỏi. Nguyễn sinh nhờ mẹ bảo người mối manh đến nhà nàng nhưng bố nàng chê chàng nghèo nên không nhận lời, còn dùng lời lẽ không hay để mắng bà mối. Chàng phần chí bỏ đi

xa để lập nghiệp; cô gái biết chuyện âm thầm đau khổ chẳng thể giải bày cùng ai, dần sinh bệnh, hơn một năm sau thì nàng qua đời.)

Trước khi nhắm mắt, nàng dặn cha:

- Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa táng để xem vật đó là vật gì?

Ông làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lui, ông thấy trong nắm xương tàn, sót lại một vật, to bằng cái đầu, sắc đỏ như son, không phải ngọc cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn kĩ thì thấy trong khối ấy có hình một con đò, trên đò một chàng trai trẻ tuổi đang ngả đầu tựa mái chèo nằm hát. Nhớ lại việc nhân duyên trước kia của con, ông chợt hiểu ra vì chàng lái đò mà con gái ông chết, hối thì không kịp nữa. Ông bèn đóng một chiếc hộp con, cất khối đỏ ấy vào trong, đặt lên giường của con gái.

Nguyễn sinh bỏ nhà lên Cao Bằng làm khách của trấn tướng. Chàng vì hát hay nên được trấn tướng yêu quý. Hơn một năm sau, chàng dần dần có của nả, rồi lại mấy năm nữa tích cóp lại được hơn hai trăm lạng vàng. Chàng nghĩ: “Số vàng này đủ để chi dùng cho việc cưới xin”. Xong, chàng sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, chàng hỏi thăm ngay cô gái nọ. Được nghe tất cả đầu đuôi về nàng, chàng vô cùng đau đớn, vội sắm sửa lễ vật đến điệu nàng. Khi chàng làm lễ xong, bố cô có mời chàng ở lại dùng cơm. Chàng xin ông cho xem vật đã được cất giấu trong hộp con. Ông mở hộp lấy ra đưa chàng. Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng. Chàng cảm kích mối tình của nàng, thế không lấy ai nữa.

(Trích *Chuyện tình ở Thanh Trì, Lan Trì kiến văn lục*, Vũ Trinh, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 424-426)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, sau khi bố của cô gái không đồng ý mối duyên, chàng trai có phản ứng như thế nào?

Câu 3. Theo anh/chị, cô gái chết vì nguyên nhân nào?

Câu 4. Chàng trai xem chiếc hộp con chứa khối đỏ trong hoàn cảnh nào?

Câu 5: Chỉ ra chi tiết kì lạ trong truyện. Nêu tác dụng của yếu tố kì ảo.

Câu 6. Nêu cảm nhận của anh/chị về chi tiết “Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.”

Câu 7. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 8. Từ câu chuyện tình ở Thanh Trì, anh/chị có suy nghĩ gì về khát vọng tình yêu thời phong kiến?

Gợi ý:

Câu 1,2,3,4,5: tự làm

Câu 6: Cảm nhận của về chi tiết “Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.”:

- Chi tiết kì ảo, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

- Chi tiết cho thấy nỗi đau đớn của chàng trai trước sự ra đi của cô gái. Giọt nước mắt của chàng trai là giọt nước mắt của sự thấu hiểu, của yêu thương và đau xót vô hạn khi người mình yêu vĩnh viễn ra đi.

- Khôi đỏ kia tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng đem đến liên tưởng cho người đọc về sự hóa giải oan tình, để người ra đi được thanh thản

Câu 7: Chủ đề của văn bản: Qua câu chuyện tình yêu bi kịch của chàng trai và cô gái ở Thanh Trì, tác giả Vũ Trinh muốn thể hiện khát vọng tình yêu tự do của lứa đôi thời phong kiến và phê phán sự ngăn cản của gia đình đại diện cho sự phân biệt giàu nghèo trong xã hội xưa.

Câu 8: Câu chuyện tình ở Thanh Trì là mối tình giữa chàng trai nghèo làm nghề chèo đò với cô gái con nhà giàu. Cô gái chủ động mong muốn kết duyên với chàng trai, chàng trai cũng mong kết duyên cùng nàng, điều đó thể hiện khát vọng tình yêu tự do vượt lên trên những hà khắc của lễ giáo phong kiến, định kiến phân biệt giàu nghèo trong xã hội. Kết thúc của mối tình là kết thúc bi kịch.

- Suy nghĩ về khát vọng tình yêu trong xã hội phong kiến:

+ Khát vọng tình yêu là khát vọng chính đáng của con người ở mọi thời. Những đôi lứa sống trong xã hội phong kiến mong muốn tình yêu tự do, muốn vượt lên khỏi những ràng buộc của lễ giáo phong kiến như “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, “môn đăng hộ đối”,...

+ Tình yêu của nhiều cặp đôi vấp phải những sự ngăn cản, cấm đoán đến từ gia đình, xã hội.

+ Dù cho bị ngăn cản, nhưng những đôi lứa vẫn dành tình yêu trọn vẹn cho nhau, cái chết cũng không thể chia lìa tình yêu của họ.

(Tóm tắt phần đầu: Từ Nhị Khanh vốn con nhà nghèo, kết duyên cùng Phùng Trọng Quý, con quan Thiêm thư giàu có. Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng biết cư xử rất khéo, được mọi người ta khen là người nội chợ hiền. Trọng Quý lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Trọng Quý cùng cha vào vùng đất Nghệ An cai trị 6 năm trời không tin tức gì, Nhị Khanh ở nhà thủ tiết chờ chồng, “*quyết không mặc áo xiêm của chồng để đi làm đẹp với người khác*”. Sau Nhị Khanh nhờ người bố già lặn lội vào tận Nghệ An hỏi thăm tin tức mới hay cha chồng đã mất được mấy năm rồi, vì Trọng Quý ham chơi nên gia sản sạch sành sanh. Trọng Quý về đến nhà, vợ chồng mừng rỡ, cùng trông nhau mà khóc.)

Song Phùng sinh vì quen thân phóng lãng, thuộc tính chơi bời, về nhà ít lâu rồi nét cũ lại dàu dẳng đấy, hằng ngày cùng người lái buôn là Đỗ Tam bê tha lêu lổng. Sinh thì thích Đỗ có tiền nhiều. Đỗ thì ham sinh có vợ đẹp. Những khi uống rượu với nhau rồi đánh bạc, Đỗ thường lấy lợi nhử sinh. Sinh đánh lần nào cũng được, thấy kiếm tiền dễ như thò tay vào túi mình lấy đồ vật vậy. Nhị Khanh vẫn răn bảo rằng:

- Những người lái buôn phần nhiều là giả dối, đừng nên chơi thân với họ; ban đầu tuy họ thả cho mình được, nhưng rồi họ sẽ vét hết của mình cho mà xem.

Sinh không nghe. Một hôm sinh cùng các bè bạn họp nhau đánh tứ sắc. Đỗ bỏ ra trăm vạn đồng tiền để đánh và đòi sinh đánh bằng Nhị Khanh. Trọng Quý quen mui vẫn được luôn, chẳng suy nghĩ gì, liền bằng lòng cách ấy. Giấy giao kèo viết xong rồi vừa uống rượu vừa gieo quân. Trọng Quý gieo ba lần đều thua cả ba, sắc mặt tái mét; cử tọa cũng đều ngơ ngác buồn rầu hộ.

Trọng Quý phải cho gọi Nhị Khanh đến, bảo rõ thực tình, đưa tờ giao kèo cho xem và yên ủi rằng:

- Tôi vì nổi nghèo nó bó buộc, để lụy đến nàng. Việc đã đến thế này, hỏi lại cũng không kịp nữa. Thôi thì bi hoan tán tុ cũng là việc thường của người ta. Nàng nên tạm về với người mới, khéo chiều chuộng hấn, rồi bất nhật tôi sẽ đem tiền đến chuộc.

Nàng liệu cơ không thể thoát khỏi, giả vờ nói tử tế rằng:

- Bỏ nghèo theo giàu, thiếp lẽ đâu từ chối. Số giờ xếp đặt, há chẳng là tiền định hay sao! Nếu chồng mới không nỡ rẻ bỏ, còn đoái thu đến cái dung nhan tàn tạ này, thiếp xin sửa túi

nâng khăn, hết lòng hầu hạ như đã đối với chàng xưa nay. Nhưng xin cho uống một chén rượu, mượn làm một chén tiễn biệt và cho về từ giã các con một chút.

Đỗ cả mừng, rót đầy một chén rượu xà cừ đưa mời nàng uống. Uống xong, nàng về nhà ôm lấy hai con, vỗ vào lưng mà bảo rằng:

- Cha con bạc tình, mẹ đau buồn lắm. Biệt ly là việc thường thiên hạ, một cái chết với mẹ có khó khăn gì. Nhưng mẹ chỉ nghĩ thương các con mà thôi.

Nói xong, lấy đoạn dây tơ thắt cổ mà chết.

Trọng Quỳnh hối hận vô cùng, sắm đồ liệm táng tử tế rồi làm một bài văn tế vợ.

(Lược dẫn: Sau khi vợ chết, Trọng Quỳnh hối hận vô cùng. Nhị Khanh sau khi chết được Thượng đế thương là oan uổng nên cho coi giữ sổ sách ở tòa đền Trung Vương. Một hôm đi đường xa, Trọng Quỳnh ngủ dưới gốc cây thì được Nhị Khanh báo mộng, hẹn gặp ở đền Trung Vương. Trọng Quỳnh đứng hẹn đến trước đền, đợi từ chiều tà đến nửa đêm thì Nhị Khanh xuất hiện).

Nhị Khanh nói:

- Vừa rồi thiếp nhân theo xe mây, lên có việc ở nơi Đế sở. Vì có chàng nên thiếp đã phải bấm xin về trước đây; thành ra cũng sai hẹn với chàng một chút.

Bèn dắt tay nhau đi nằm, cùng nhau chuyện trò thủ thỉ. Khi nói đến việc hiện thời, Nhị Khanh chau mày:

- Thiếp thường theo châu tả hữu Đức Bà ở đây, được trộm nghe chư tiên nói chuyện với nhau, bảo Hồ triều sẽ hết vào năm Bính Tuất, binh cách nổi lớn, số người bị giết chóc đến chừng hơn 20 vạn, ấy là chưa kể số bị bắt cướp đi. Nếu không phải người trồng cây đức đã sâu thì chỉ e ngọc đá đều bị cháy cả. Bây giờ có một vị chân nhân họ Lê, từ miền tây nam xuất hiện; chàng nên khuyên hai con bèn chí đi theo vị ấy, thiếp dù chết cũng không nản.

Trời gần sáng, Nhị Khanh vội dậy để cáo biệt, vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại, rồi thoát chốc thì biến đi mất.

Trọng Quỳnh bèn không lấy ai nữa, chăm chỉ nuôi hai con cho nên người. Đến khi vua Lê Thái Tổ tuốt gươm đứng dậy ở Lam Sơn, hai người con trai đều đi theo, trải làm đến chức Nhập thị nội. Đến nay ở Khoái Châu hiện còn con cháu.

*(Trích **Người nghĩa phụ Khoái Châu**, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, in trong cuốn Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 242 – 250)*

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi kể nào?

Câu 2. Sự kiện nào xuất hiện trong đoạn trích?

Câu 3. Từ Hán Việt nào sau đây có yếu tố đồng âm khác nghĩa với yếu tố in đậm trong câu sau: “Trọng Quỳnh phải cho gọi Nhị Khanh đến, bảo rõ thực tình, đưa tờ giao kèo cho xem và **yên ủi** rằng...”

Câu 4. Lí do khiến Nhị Khanh tìm đến cái chết?

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong văn bản trên.

Câu 6. Từ số phận của nàng Nhị Khanh trong đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về nguyên nhân gây ra những bất hạnh cho người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa?

Câu 7. Viết đoạn văn nghị luận xã hội: Viết đoạn văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình với mỗi người.

Gợi ý:

Câu 1,2,3,4, 5 tự làm

Câu 6: - Số phận của nàng Nhị Khanh: Cuộc đời của nàng là hiện thân của bi kịch với số phận bất hạnh. Dù có nhân phẩm cao đẹp thì Nhị Khanh vẫn phải chịu chung kết cục như nhiều người phụ nữ khác trong “Truyền kì mạn lục”. Bao năm thủ tiết chờ chồng những mong được đền đáp tấm chân tình, nhưng chồng nàng vì ham vui cờ bạc đến khánh kiệt gia sản, phải đem

vợ ra đánh bạc với Đỗ Tam, đem nghĩa vợ chồng ra làm trò cá cược trên canh bạc. Khi thua bạc, Trọng Quỳnh đành gán nợ vợ.

- Suy nghĩ về nguyên nhân gây ra bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến:

+ Do cuộc hôn nhân không bình đẳng, không môn đăng hộ đối.

+ Do mặt tiêu cực của lễ giáo phong kiến:

+ Quan niệm trọng nam khinh nữ, ở đó vị trí của người phụ nữ bị hạ thấp, vị trí của người đàn ông được đề cao quá mức. Tiếng nói của người phụ nữ không mấy giá trị, ít được chấp nhận. (Giả như Trọng Quỳnh nghe lời khuyên của Nhị Khanh thì Nhị Khanh đâu phải chịu cái chết thảm thương, oan khuất!)

+ Người phụ nữ trong xã hội phong kiến còn bị ràng buộc bởi lễ giáo “tam tòng, tứ đức” hà khắc, không có quyền tự quyết định cuộc đời mình.

+ Do xã hội đồng tiền coi tiền bạc, của cải hơn tình nghĩa. Đồng tiền có sức mạnh phá hủy nhân cách ghê gớm, phá hủy cả đạo lí vợ chồng.

Câu 7:

* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:

- **Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Cuộc sống của chúng ta luôn thay đổi, nhưng nơi vẫn giữ vẹn nguyên giá trị hạnh phúc chính là gia đình.” Tình cảm gia đình là điều vô cùng thiêng liêng, có ý nghĩa to lớn với cuộc đời mỗi người.

- **Thân đoạn:**

***Giải thích:** tình cảm gia đình là gì?...

***Làm rõ vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi người.** Có thể như sau:

+ Tình cảm gia đình giúp bồi đắp, nuôi dưỡng đời sống tinh thần mỗi người, là ngọn nguồn của mọi thứ tình cảm đáng quý khác, giúp mỗi người hoàn thiện nhân cách.

+ Tình cảm gia đình giúp xoa dịu nỗi đau, mang đến sự ấm áp, thoải mái, hạnh phúc khi mỗi người tìm về, nâng đỡ con người trên từng bước đường đời, chấp cánh cho những ước mơ.

+ Tình cảm gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong mọi hoàn cảnh, tiếp thêm động lực, sức mạnh cho mỗi người vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống.

+ Dẫn chứng:

+ Trong văn bản “Trong lòng mẹ” (Nguyên Hồng), tình mẫu tử được thể hiện một cách rõ nét và cảm động. Dù cậu bé Hồng phải sống xa mẹ trong một môi trường đầy rẫy những suy nghĩ độc ác từ bà cô, nhưng Hồng vẫn luôn giữ vững niềm tin và tình yêu dành cho mẹ. Cậu bé dùng tình cảm yêu thương mẹ để đấu tranh chống lại những điều xấu xa, cho thấy sức mạnh và vẻ đẹp của tình mẹ con.

+ Câu chuyện của cậu bé Vì Quyết Chiến, 13 tuổi, từ Trường THCS Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, đạp xe hơn 103 km để thăm em trai và cha mẹ ở Bệnh viện Nhi Trung ương đã khiến nhiều người không khỏi xúc động. Điều gì đã thúc đẩy cậu bé nhỏ tuổi thực hiện hành trình gian nan ấy? Chỉ có thể là sức mạnh của tình yêu thương, tình cảm gia đình thiêng liêng đã truyền vào tim cậu bé.

***Mở rộng vấn đề:** một số người có lối sống thờ ơ với người thân trong gia đình...từ bỏ gia đình...

- **Kết đoạn:** Mỗi người hãy biết trân trọng tình cảm của những người thân yêu; luôn yêu thương, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.

Bài tập 3:

Đọc văn bản sau:

*Dạo hiên vắng thăm gieo từng bước,
Ngồi rèm thưa rủ thác¹ đòi phen.*

Ngoài rèm thước² chẳng mách tin
 Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
 Đèn có biết đường bằng chẳng biết
 Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
 Buồn rầu nói chẳng nên lời,
 Hoa đèn³ kia với bóng người khá thương.
 Gà eo óc gáy sương năm trống⁴,
 Hòe⁵ phát phơ rủ bóng bốn bên.
 Khắc giờ đằng đẵng như niên,
 Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa.
 Hương gượng đốt hồn đà mê mải,
 Gương gượng soi lệ lại châu chan.
 Sắt cầm⁶ gượng gảy ngón đàn,
 Dây uyên⁷ kinh đứt phím loan⁸ ngại chùng.
 (Theo Những khúc ngâm chọn lọc, NXB Giáo dục, 1994)

Chú thích:

- ¹ *Rủ*: buông xuống. *Thác*: cuộn lên. *Rủ thác đòi phen*: buông xuống cuộn lên nhiều lần.
- ² *Thước*: chim khách, được coi là loài chim báo tin lành – có khách đến, người đi xa trở về.
- ³ *Hoa đèn*: đèn bấc đèn dầu đã cháy thành than nhưng lại được ngọn lửa nung đỏ lên trông như hoa.
- ⁴ *Năm trống*: năm canh (một đêm có năm canh).
- ⁵ *Hòe*: cây hòe.
- ⁶ *Sắt cầm*: đàn cầm và đàn sắt gảy hòa âm với nhau, thường được dùng để ví cảnh vợ chồng hòa thuận. Gượng gảy đàn sắt đàn cầm vì người chinh phụ đang trong cảnh cô đơn.
- ⁷ *Dây uyên*: nguyên văn là “uyên ương huyền”- dây đàn uyên ương. Một giống chim, *uyên*: chim trống, *ương*: chim mái, thường đi với nhau. “Uyen ương” là biểu tượng cho đôi lứa gắn bó, hòa hợp. Ở đây ý nói sợ làm đứt dây đàn uyên ương vì có thể báo hiệu điều không may của tình cảm vợ chồng.
- ⁸ *Phím loan*: nguyên văn “loan phượng trụ” – phím đàn loan phượng. *Phượng*: chim trống, *loan*: chim mái. Loan phượng cũng là biểu tượng về lứa đôi gắn bó. Ở đây ý nói sợ dây đàn chùng là điềm gở, gợi nên sự không may mắn của lứa đôi đang xa nhau.

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ láy trong đoạn trích trên.

Câu 3. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của những yếu tố ngoại cảnh dùng để diễn tả tâm trạng của người chinh phụ.

Câu 4. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép điệp được sử dụng trong những câu thơ sau:

Hương gượng đốt hồn đà mê mải,
 Gương gượng soi lệ lại châu chan.
 Sắt cầm gượng gảy ngón đàn,
 Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng

Câu 5. Qua đoạn trích, nhà thơ muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì?

Câu 6: Bằng đoạn văn khoảng 200 chữ, em hãy phân tích 8 câu thơ đầu trong đoạn thơ trên.

Câu 7: Chiến tranh gây bao đau thương cho con người, em hãy trình bày suy nghĩ của tác hại của chiến tranh đối với nhân loại.

GỢI Ý:

Câu 1: Thể thơ: song thất lục bát

Câu 2: Các từ láy có trong đoạn trích: *eo óc, phát phơ, đằng đẵng, dằng dặc.*

Câu 3: Tác giả đã dùng những yếu tố ngoại cảnh để diễn tả tâm trạng người chinh phụ:

- + hình ảnh ngọn đèn trong đêm
- + Tiếng gà gáy eo óc báo canh 5
- + Bóng cây hòe lay động theo chiều gió trong đêm.

- Ý nghĩa của các yếu tố ngoại cảnh:

- + Đặc tả không gian hoang vắng, tĩnh mịch; thời gian đêm khuya, qua đó làm nổi bật nỗi cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ khi thức trọn đêm dài vì nhớ thương, mong ngóng chồng đi chiến trận trở về.

+ Thể hiện nét đặc sắc trong bút pháp tả cảnh ngụ tình của nhà thơ.

Câu 4:

- Phép điệp trong bốn câu thơ: Phép điệp từ: *gượng* (3 lần): gượng đốt hương, gượng soi gương, gượng gảy đàn.

- Tác dụng:

- + Nhấn mạnh sự miễn cưỡng của người chinh phụ khi tìm đến những thú vui thường ngày để mong vơi bớt đi nỗi cô đơn nhớ chồng nhưng không có tác dụng. Trái lại, nỗi cô đơn, sầu nhớ càng thêm chồng chất; người chinh phụ càng rơi vào tuyệt vọng.

+ Tăng liên kết, tạo giọng điệu trầm buồn, da diết, khắc khoải cho đoạn thơ.

Câu 5: Thông điệp tác giả gửi gắm:

- Cần trân trọng cuộc sống hòa bình; biết lên án chiến tranh phi nghĩa gây ra bao đau thương cho con người.

- Mỗi chúng ta cần chia sẻ, trân trọng, biết ơn những hi sinh thầm lặng của người mẹ, người vợ trong cuộc sống...

- Biết đồng cảm với những tâm tình, sâu kín, những tiếng lòng của mỗi người.

Câu 6: Bằng đoạn văn khoảng 200 chữ, em hãy phân tích 8 câu thơ đầu đoạn thơ trên.

ND:

Trước tiên, 8 câu thơ đầu đã diễn tả nỗi cô đơn của người chinh phụ trong cảnh một mình một bóng.

+ Hành động: dạo hiên vắng, ngồi, buông rèm cuốn rèm. Những hành động lặp đi lặp lại không mục đích, vô nghĩa thể hiện tâm trạng rối bời, nhưng nhớ, cô đơn lẻ loi của người chinh phụ.

+ Ngoại cảnh: chim thước và đèn.

+ Chim thước là loài chim báo tin lành vậy mà ở đây người chinh phụ mong nó đến mà nó cứ im bất, chẳng có tin tức gì, khiến người chinh phụ càng thêm buồn.

+ Khi đối diện với ngọn đèn, người chinh phụ khát khao sự đồng cảm, chia sẻ. Nàng muốn giải bày tâm trạng, nàng tin rằng chỉ có đèn biết tâm sự của mình. Câu hỏi tu từ “Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?” đã thể hiện mong muốn sẻ chia. Nhưng ngay

ở câu thơ sau nàng lại phủ nhận, đèn làm sao chia sẻ được tâm lòng này chỉ có một mình mình biết, một mình mình hay. Từ “bì thiết” cực tả cảm giác cô đơn và sự khát khao được đồng cảm của chinh phụ trong đêm vắng.

=> Như vậy, các yếu tố ngoại cảnh đã nói hộ cho nỗi lòng vò võ của chinh phụ ngóng chồng đi chinh chiến.

* NT tả cảnh ngụ tình, câu hỏi tu từ... diễn tả tâm trạng của chinh phụ.

Câu 7:

a. MB: Dẫn dắt vào đề, trích dẫn luận đề

b. TB:

- Giả thích chiến tranh là gì?: là hoạt động đấu tranh giữa các nước, các giai cấp, các lực lượng chính trị có lợi ích địa vị đối lập nhau nhằm đạt được lợi ích về kinh tế hay chính trị.

- Nguyên nhân : Có nhiều nguyên nhân dẫn đến chiến tranh nhưng chủ yếu là do xung đột về quyền lợi về kinh tế và chính trị.

c. Hậu quả

* Con người:

- Thiệt hại về người, để lại những thương vong, di chứng về chiến tranh, nỗi đau người ở lại

* Của cải, vật chất:

- Ô nhiễm môi trường, thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng. Các công trình của văn minh nhân loại bị phá hủy. Nền kinh tế trở nên kiệt quệ

(dẫn chứng)

* Mối quan hệ quốc tế: Ngày một trở nên căng thẳng, ảnh hưởng đến nền hòa bình của toàn cầu.

d. Giải pháp : Chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình....

III. Kết bài

- Có thể thấy, chiến tranh thực sự là một từ ám ảnh và đáng sợ với toàn nhân loại.
- Mỗi con người, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia hãy cùng đồng lòng chống lại chiến tranh, bảo vệ nền hòa bình của nhân loại.

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN LỊCH SỬ - ĐẠI LÝ 9
NĂM HỌC 2025-2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG TRỌNG TÂM:

1. Chương I: Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945.
2. Chương II. Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- 70% trắc nghiệm khách quan - 30% tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

III. MỘT SỐ CÂU HỎI MINH HỌA

1. Trắc nghiệm khách quan:

1.1. Dạng câu hỏi chọn 1 phương án đúng nhất.

Câu 1: Nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?

- A. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- B. Đạt tăng trưởng cao, bước vào thời kì “hoàng kim”.
- C. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- D. Bị tàn phá nặng nề.

Câu 2: Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Giai cấp công nhân thế giới.
- B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.
- C. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Câu 3: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Sự khủng hoảng về chính trị.
- D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 4: Bí quyết thành công của *Chính sách mới* của Mĩ là gì?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- B. Đạo luật về ngân hàng
- C. Đạo luật phục hưng công nghiệp
- D. Nhà nước can thiệp vào đời sống kinh tế.

Câu 5: Vì sao trong thời kì 1918 - 1923, cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở Đức?

- A. Đức là nước bại trận, phải bồi thường chiến tranh và mất hết thuộc địa.
- B. Đức chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội càng sâu sắc.
- C. Tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917.
- D. Do tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917 và hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội sâu sắc.

Câu 6: Điểm nổi bật nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.
- B. Lan rộng khắp các quốc gia.
- C. Phong trào chủ tư sản phát triển.
- D. Giai cấp vô sản trưởng thành, tham gia lãnh đạo cách mạng.

Câu 7: Trong phong trào Ngũ tứ quần chúng giương cao khẩu hiệu đấu tranh gì?

- A. “Trả quyền độc lập cho người Trung Quốc”.
- B. “Các nước đế quốc rút khỏi Trung Quốc”.
- C. “Trung Quốc của người Trung Quốc”.
- D. “Phế bỏ các điều ước đã kí với nhà Thanh”.

Câu 8: Vì sao Nhật bản tiến hành xâm lược, bành trướng ra bên ngoài?

- A. Nhật chưa có thuộc địa.
- B. Nhật tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình.
- C. Nhật thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, thiếu thị trường.
- D. Nhật muốn làm bá chủ thế giới.

Câu 9: Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

- A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.
- B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.
- C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 10: Vì sao Nhật thoát khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.
- B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.
- C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.
- D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

Câu 11: Trong những năm 1923-1929, Mĩ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp nào?

- A. Than, thép.
- B. Ô tô, dầu mỏ, thép.
- C. Ô tô, thép, than.
- D. Than, thép, dầu lửa.

Câu 12: Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.
- B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mĩ.
- C. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- D. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu?

- A. Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện.
- B. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.
- D. Liên Xô đánh bại đạo quân chủ lực của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

Câu 14: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

- A. Chỉ thị của quốc tế cộng sản.
- B. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp, giác ngộ đầy đủ.
- C. Công nhân chưa trưởng thành, chủ nghĩa Mác Lênin chưa được truyền bá rộng rãi.
- D. Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng.

Câu 15: Chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được thể hiện đầu tiên trong tác phẩm

- A. Đường Kách mệnh.
- B. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. Luận cương chiến tranh.

Câu 16: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 17: Nguyễn Ái Quốc tham gia *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* vào thời gian nào?

- A. Tháng 10 – 1923.
- B. Tháng 6 – 1923.
- C. Tháng 7 – 1925.
- D. Tháng 12 – 1925.

Câu 18: Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu?

- A. Hương Cảng (Trung Quốc).
- B. Tuyên Quang (Việt Nam).
- C. Hà Nội (Việt Nam).
- D. Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 19: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) có điểm gì tương đồng với Luận cương chính trị (10/1930)?

- A. Cách mạng phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng là Đảng của giai cấp tư sản lãnh đạo.
- C. Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
- D. Lực lượng của cách mạng có giai cấp công nhân và giai cấp nông nhân.

Câu 20: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

1.2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm đúng-sai (Đ/S)

Câu 21. “Sau chiến tranh, Pháp đẩy mạnh đầu tư vào Đông Dương, tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực khai mỏ và đồn điền. Nhiều công ty tư bản Pháp mọc lên, bóc lột nhân công rẻ mạt và chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.”

(SGK Lịch sử 9, KNTT – trích nội dung khai thác thuộc địa lần 2)

Nhận định nào sau đây **phản ánh đúng nhất mục đích của thực dân Pháp khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919 – 1929)?**

- A. Giúp Việt Nam phát triển kinh tế tự chủ.
- B. Xây dựng Việt Nam thành trung tâm công nghiệp của Đông Dương.
- C. Bù đắp thiệt hại chiến tranh và tăng lợi nhuận cho tư bản Pháp.
- D. Chuẩn bị cho chiến tranh xâm lược các nước khác ở châu Á.

Câu 22. “Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp ở Đông Dương, độc chiếm Đông Dương. Ở Việt Nam, chúng ra sức tuyên truyền khẩu hiệu ‘Đông Dương độc lập’, ‘Việt Nam độc lập’ để lừa bịp nhân dân.”

Trước tình hình đó, **Chủ trương của Việt Minh là**

- A. Tiếp tục tạm thời hoà hoãn với Nhật để chống Pháp.
- B. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, chuẩn bị tổng khởi nghĩa.
- C. Tổ chức hội nghị hoà giải giữa Nhật và Pháp.
- D. Giúp Nhật ổn định tình hình Đông Dương.

Câu 23. “Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố: ‘Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập.’”

Sự kiện này có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Mở đầu thời kỳ kháng chiến chống Pháp.
- B. Đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- C. Kết thúc phong trào Cần Vương.
- D. Đặt nền móng cho công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 24. “Từ năm 1936 đến năm 1939, do ảnh hưởng của Mặt trận Nhân dân Pháp, ở Đông Dương phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân phát triển mạnh mẽ. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, đòi tự do, dân sinh, dân chủ nổ ra sôi nổi khắp nơi.”

Phong trào trên được gọi là

- A. Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh
- B. Phong trào dân chủ 1936 – 1939
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945
- D. Phong trào cách mạng 1930 – 1931

2. Tự luận.

Câu 1. Khai thác tư liệu và thông tin trong mục, hãy nêu ý nghĩa của cuộc bãi công của công nhân Ba Son.

Tư liệu. "Bằng hành động của mình, cuộc bãi công Ba Son đã cắm một cột mốc rất quan trọng trong phong trào công nhân-giai đoạn công nhân Việt Nam bắt đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng”.

(Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập III, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 357-358)

Câu 2. Vẽ sơ đồ thể hiện những sự kiện tiêu biểu trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1918 đến năm 1930 ở Việt Nam.

Câu 3. Khai thác tư liệu và thông tin trong mục, nêu quá trình, ý nghĩa của việc thành lập Đảng

Cộng sản Việt Nam.

Tư liệu. Sự thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam là một sự kiện chính trị trọng đại, một bước ngoặt lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam,
(Theo Viện Sử học, Lịch sử Việt Nam, Tập 8, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.571)

Câu 4: Phong trào cách mạng 1930-1931 có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Nội dung ôn tập: Học sinh ôn tập những kiến thức Địa lí của các bài:

- Bài 1: Dân tộc và dân số
- Bài 2: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư
- Bài 3: Nông nghiệp
- Bài 5: Lâm nghiệp. Thủy sản

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan: Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

Cho bảng số liệu sau:

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ TĂNG DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1989 – 2021

Năm	1989	1999	2009	2021
Số dân (triệu người)	64,4	76,5	86,0	98,5
Tỉ lệ tăng dân số (%)	2,10	1,51	1,06	0,94

(Nguồn: Tổng cục Thống kê) Học sinh khai thác bảng số liệu để trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1: Số dân năm 2021 gấp số dân năm 1999 là:

- A. 02 lần B. 03 lần C. 1.28 lần D. 1.2 lần

Câu 2: Tỉ lệ tăng dân số nước ta có xu hướng như thế nào trong giai đoạn 1989 – 2021?

- A. Tăng dần qua các năm B. Giảm liên tục qua các năm.
C. Không có sự thay đổi D. Có sự biến động: tăng rồi giảm

Câu 3: Số dân trung bình tăng mỗi năm là bao nhiêu trong giai đoạn 1989 - 1999

- A. 1,21 triệu người B. 12,1 triệu người
C. 1,21 người D. 1,21 nghìn người

Câu 4: Đặc điểm phân bố dân cư nước ta là:

- A. Phân bố đồng đều giữa các vùng miền
B. Phân bố chủ yếu ở miền núi
C. Phân bố không đều giữa đồng bằng và miền núi
D. Tập trung chủ yếu ở ven biển

Câu 5: Loại hình quần cư phổ biến ở khu vực thành phố là:

- A. Quần cư nông thôn
- B. Quần cư phân tán
- C. Quần cư trung tâm
- D. Quần cư đô thị

Câu 6: Điểm khác biệt cơ bản giữa quần cư nông thôn và quần cư đô thị là:

- A. Mật độ dân số
- B. Trình độ học vấn
- C. Mức sống
- D. Hình thức sở hữu đất đai

Câu 7: Tại sao nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới?

- A. Vị trí gần đường xích đạo, địa hình thấp và ít mưa
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đất đai phong phú và sông ngòi dày đặc
- C. Có nhiều cao nguyên và đất đỏ bazan
- D. Dân số đông, nhu cầu lương thực cao

Câu 8: Ngành chăn nuôi nước ta đang phát triển theo hướng nào?

- A. Chăn nuôi tự do, phụ thuộc vào tự nhiên
- B. Chăn nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình là chủ yếu
- C. Chăn nuôi trang trại công nghiệp, gắn với thị trường và công nghệ chế biến
- D. Chú trọng chăn nuôi gia súc gia cầm.

Câu 9: Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lúa vì:

- A. Có nhiều nhà máy chế biến nông sản
- B. Là vùng có khí hậu lạnh quanh năm
- C. Có diện tích đất phù sa rộng lớn, nguồn nước dồi dào
- D. Có dân cư đông đúc và trình độ cơ giới hóa cao nhất nước

Câu 10: Một trong những khó khăn lớn nhất của sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay là:

- A. Đất đai màu mỡ nhưng không sử dụng được
- B. Nguồn lao động ít và thiếu kỹ năng
- C. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng mở rộng quá mức
- D. Thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu ảnh hưởng mạnh đến sản xuất

Câu 11: Ngành lâm nghiệp nước ta bao gồm hai hoạt động chính là:

- A. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp
- B. Khai thác gỗ và trồng cây ăn quả
- C. Khai thác và trồng rừng
- D. Khai khoáng và bảo vệ rừng

Câu 12: Loại rừng chiếm diện tích lớn nhất ở Việt Nam hiện nay là:

- A. Rừng phòng hộ
- B. Rừng sản xuất
- C. Rừng đặc dụng
- D. Rừng nguyên sinh

Câu 13: Giả sử ở một tỉnh miền núi, tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy vẫn còn xảy ra.

Hậu quả lâu dài của hiện tượng này đối với ngành lâm nghiệp là:

- A. Làm giảm năng suất cây trồng
- B. Làm tăng diện tích rừng đặc dụng

- C. Làm suy giảm tài nguyên rừng và đa dạng sinh học
- D. Tăng sản lượng khai thác gỗ

Câu 14: Một vùng ven biển có điều kiện nước lợ quanh năm, ít chịu ảnh hưởng của bão. Hướng phát triển thủy sản phù hợp nhất với vùng này là:

- A. Phát triển đánh bắt xa bờ
- B. Xây dựng cảng cá và trung tâm đóng tàu
- C. Phát triển nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm
- D. Chuyển đổi nghề cá sang trồng cây ăn quả

Câu 15: Trong thời gian gần đây, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn thủy sản khai thác. Nguyên nhân chính là:

- A. Biển nước ta không còn nhiều cá
- B. Chính sách cấm khai thác thủy sản
- C. Khai thác quá mức làm cạn kiệt nguồn lợi, nuôi trồng chủ động và bền vững hơn
- D. Người dân thích nuôi trồng hơn đánh bắt

2. Phần tự luận:

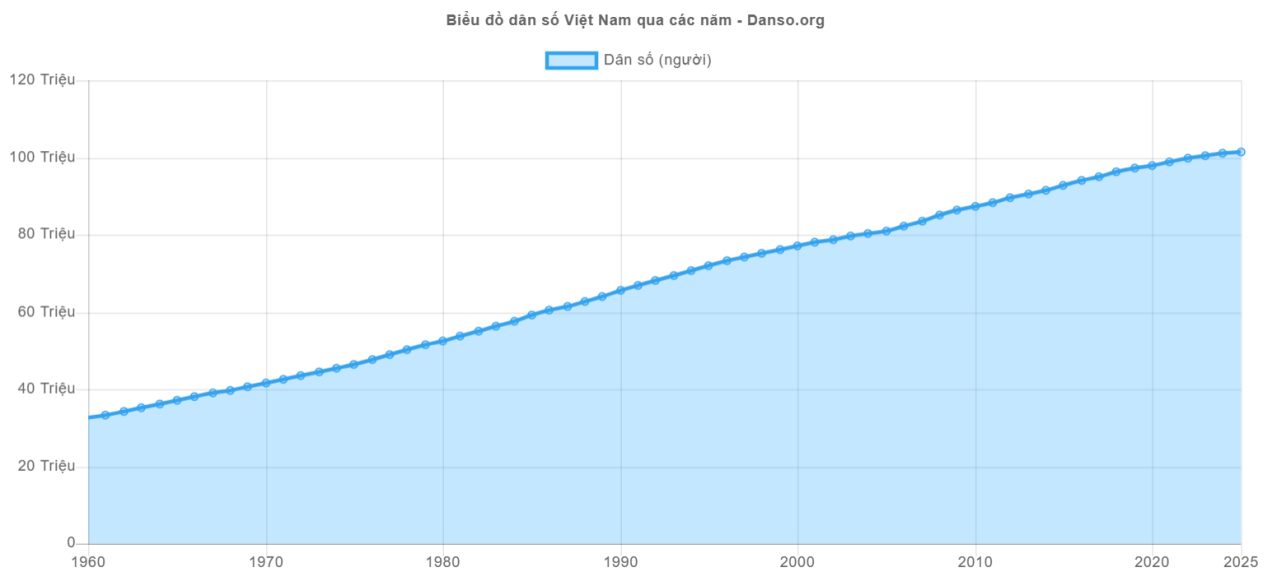
Câu 1: Trình bày đặc điểm ngành trồng trọt ở nước ta? Hãy giải thích tại sao nông nghiệp xanh là xu hướng của nông nghiệp hiện đại ngày nay?

Câu 2: Hiện nay, nguồn tài nguyên nước ở Việt Nam đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Em hãy đề xuất 02 giải pháp giúp cải thiện tình trạng này?

Câu 3: Cho biểu đồ dân số nước ta từ năm 1960 - 2025

Biểu đồ dân số Việt Nam 1960 - 2025

Lưu ý: Các số liệu trong biểu đồ và bảng bên dưới được lấy theo mốc thời gian ngày 1 tháng 7 hằng năm, có chút khác biệt với các số liệu ở trên.



- a. Qua biểu đồ trên, em hãy nhận xét về tình hình gia tăng dân số của nước ta từ năm 1960 – 2025?
- b. Hãy phân tích những hậu quả khi dân số đông và gia tăng nhanh ở nước ta?

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
NĂM HỌC 2025-2026

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

Các bài từ tuần 1 đến tuần 7 trong đó trọng tâm kiến thức: Bài 1: Sống có lý tưởng; Bài 2 Khoan dung; Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện của các phẩm chất đạo đức.

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện sống có lý tưởng, nhận biết được giá trị của lòng khoan dung...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

*** Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1: Biểu hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên là gì?

- A. Sợ khó trong học tập.
- B. Luôn khắc phục mọi khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.
- C. Bị cám dỗ bởi các chất kích thích nguy hiểm.
- D. Đua đòi, chạy theo những xu hướng trên mạng xã hội.

Câu 2: . Sống có lí tưởng nghĩa là gì?

- A. Sống có hoài bão để định hướng cuộc sống của mình.
- B. Sống có ước mơ và cố gắng thực hiện bằng mọi cách.
- C. Xác định mục tiêu sống tốt đẹp và kiên trì theo đuổi.
- D. Sống theo sở thích cá nhân, miễn là không hại đến ai.

Câu 3: Cái đích của cuộc sống mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là gì?

- A. Mong muốn.
- B. Mục tiêu.
- C. Mục đích.
- D. Lý tưởng sống.

Câu 4: Ý nào sau đây là đúng khi nói về ý nghĩa của người sống có lí tưởng?

- A. Người có lí tưởng sống cao đẹp sẽ giàu có về tâm hồn.
- B. Người có lí tưởng sống cao đẹp luôn được mọi người tôn trọng.
- C. Người có lí tưởng sống cao đẹp luôn có nhiều bạn.
- D. Người có lí tưởng sống cao đẹp sẽ trở nên giàu có, được nhiều người biết đến.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây thể hiện phẩm chất khoan dung?

- A. Tha thứ lỗi lầm cho người khác để bản thân thấy thanh thản, nhẹ nhàng.
- B. Biết tôn trọng sự khác biệt và thông cảm với hạn chế của người khác.
- C. Luôn bỏ qua mọi lỗi lầm mà không cần phải nhắc nhở mọi người.
- D. Nhẹ nhàng trong ứng xử, không làm ai buồn để giữ cho cuộc sống bình yên.

Câu 6: Tích cực tham gia hoạt động cộng đồng là gì?

- A. Tham gia các hoạt động do lớp, trường hoặc địa phương tổ chức.
- B. Đi cùng bạn bè cho vui khi có hoạt động cộng đồng tại địa phương.
- C. Chủ động, nhiệt tình góp sức vào các hoạt động chung vì lợi ích cộng đồng.
- D. Thường xuyên tham gia các hoạt động tập thể, các hội nhóm.

Câu 7: Điều không phải là lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam hiện nay?

- A. Phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Tham gia các tổ chức chống phá tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh.
- C. Nỗ lực học tập, rèn luyện sức khỏe.
- D. Tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu 8: Tham gia hoạt động cộng đồng giúp học sinh rèn luyện điều nào dưới đây?

- A. Rèn luyện sự tự tin, kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần trách nhiệm.
- B. Rèn luyện khả năng học tập tốt hơn, linh hoạt hơn, năng động hơn.
- C. Rèn luyện khả năng thi đấu thể thao bền bỉ, có tinh thần vượt khó.
- D. Rèn luyện tính kiên nhẫn khi làm việc cá nhân, dễ dàng thành công.

Câu 9: Bạn N rất thông minh, học giỏi nhưng hay chê bai người khác. Khi làm việc nhóm, N thường chỉ trích những điều thiếu sót của thành viên khác. Trong trường hợp này, em nên ứng xử như thế nào?

- A. Xa lánh và không chơi với N vì tính tình rất khó ưa.
- B. Nói với cô chủ nhiệm là N rất hay chê bai các bạn và khó khăn với mọi người khi làm việc nhóm.
- C. Đề nghị với nhà trường cho bạn N chuyển lớp.
- D. Nói chuyện với N rằng ai cũng có khuyết điểm, khuyên N không nên chê bai người khác và cho N có cơ hội sửa sai.

Câu 10: Do sơ suất trong quá trình xây dựng, nhà ông A đã làm rơi gạch sang nhà ông B làm đổ bờ tường. Ông B thấy vậy liền chửi bới gia đình ông A và đánh ông A. Vậy ông B là người như thế nào?

- A. Ông B là người khoan dung
- B. Ông B là người khiêm tốn.
- C. Ông B là người hẹp hòi.
- D. Ông B là người kỹ tính.

Câu 11: Q là học sinh cá biệt của lớp 9B. Một lần nọ, Q bị nhóm bạn lớp bên cạnh đánh úp sau giờ học. Nếu em là lớp trưởng lớp 9B, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.
- B. Nói với cô giáo để cô xử lý.
- C. Xem đó là chuyện thường tình vì Q là học sinh cá biệt của lớp.
- D. Tìm gặp riêng để hỏi thăm, tìm hiểu nguyên nhân và xử lý triệt để vấn đề này cho Q.

Câu 12: Những ai có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Chỉ người từ 18 tuổi trở lên.
- B. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
- C. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
- D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định.

Câu 13: Mục đích của hoạt động cộng đồng là gì?

- A. Mở rộng tầm hiểu biết cho con người.
- B. Rèn luyện kỹ năng sống.
- C. Mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.
- D. Phát huy truyền thống văn hóa.

Câu 14: Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Khám sức khỏe định kì.
- B. Chữa bệnh.

C. Trao đổi, mua bán máu để chữa bệnh.

D. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.

Câu 15: Ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng đối với cá nhân là gì?

A. Giúp đỡ được các hoàn cảnh khó khăn ở địa phương.

B. Rèn luyện kỹ năng sống, sự trưởng thành, có trách nhiệm.

C. Tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng.

D. Phát huy sức mạnh, trí tuệ tập thể của các lực lượng khác nhau trong cộng đồng.

Câu 16: Đọc thông tin ghi đúng/ sai sau mỗi phương án/ nhận định.

Câu	Độc thông tin sau: Anh Nguyễn Ngọc Mạnh (Hà Nội) là tài xế xe tải nhỏ. Tháng 2/2021, khi thấy một bé gái rơi từ tầng 12A chung cư, anh đã nhanh chóng trèo lên mái che và đỡ cháu bé, giúp em thoát chết trong gang tấc. Anh Mạnh chia sẻ: <i>“Tôi luôn mong muốn góp được phần nhỏ bé của mình làm nên những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Lúc đó tôi chỉ nghĩ làm sao cứu được cháu, chứ không nghĩ đến nguy hiểm cho bản thân.”</i> (theo báo pháp luật Việt Nam năm 2021).	Đúng	Sai
a)	Hành động của anh Mạnh thể hiện lí tưởng sống vì mọi người, đặt lợi ích của người khác lên trên sự an toàn bản thân.		
b)	Việc làm của anh Mạnh thể hiện tinh thần yêu thương con người		
c)	Sống có lí tưởng không chỉ ở những hành động lớn lao mà còn thể hiện trong việc học tập và rèn luyện mỗi ngày.		
d)	Nếu không thể làm những việc “anh hùng” như anh Mạnh thì học sinh coi như chưa sống có lí tưởng.		

Câu 17: Đọc thông tin ghi đúng/ sai sau mỗi phương án/ nhận định.

Câu	Độc thông tin sau: Nick Vujicic sinh ra tại Úc năm 1982, không có cả tay và chân do một hội chứng hiếm gặp. Dù vậy, anh không đầu hàng số phận, trở thành diễn giả nổi tiếng toàn cầu, truyền cảm hứng sống tích cực cho hàng triệu người. Nick từng đến Việt Nam (2013), chia sẻ với thanh niên: <i>“Cuộc sống không giới hạn nếu bạn có niềm tin và ý chí”</i>	Đúng	Sai
a)	Thành công của Nick cho thấy lí tưởng sống giúp con người vượt qua khó khăn, khẳng định giá trị bản thân.		
b)	Chỉ những người lành lặn, có điều kiện thuận lợi với có thể		

	ước mơ lớn lao, mới sống có lý tưởng được.		
c)	Học sinh sống có lý tưởng nghĩa là phải trở thành người nổi tiếng hoặc làm việc lớn lao như Nick		
d)	Tấm gương của Nick nhắc nhở học sinh Việt Nam phải biết vươn lên từ nghịch cảnh, tận dụng tối đa cơ hội học tập.		

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1: Thế nào là sống có lý tưởng, ý nghĩa của việc sống có lý tưởng là gì?

Câu 2: Biểu hiện của khoan dung và giá trị của lòng khoan dung là gì?

Câu 3: Hoạt động cộng đồng là gì? Việc tham gia các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân?

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1: Lan và Mai là đôi bạn thân cùng lớp. Trong một lần làm bài tập nhóm, Mai sơ ý xóa mất file bài thuyết trình mà Lan đã chuẩn bị công phu. Lan rất tức giận, muốn bỏ nhóm. Mai gặp Lan để xin lỗi chân thành và hứa sẽ cùng làm lại từ đầu nhưng Lan không chấp nhận vì cho rằng mai cố ý.

Câu hỏi:

- Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Lan?
- Nếu em là bạn cùng lớp của hai bạn, em sẽ khuyên hai bạn điều gì?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

Tình huống 2: Nam học lớp 9, thường được bố mẹ giao nhiệm vụ trông em gái 5 tuổi vào buổi chiều. Một hôm Nam mãi mê chơi game trên điện thoại nên không để ý, em gái lấy bút màu vẽ bậy khắp vở Toán của Nam. Khi phát hiện, Nam rất tức giận vì quyển vở đó chuẩn bị nộp cho thầy. Nam quát to khiến em gái sợ hãi và khóc.

Câu hỏi :

- Em có nhận xét gì về hành động của Nam?
- Nếu là một thành viên trong gia đình. Em sẽ khuyên Nam như thế nào ?
- Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Thế nào là sống có lý tưởng, ý nghĩa của việc sống có lý tưởng là gì?

- Khái niệm: sống có lý tưởng là xác định được mục đích cao đẹp và có kế hoạch, quyết tâm phấn đấu để đạt được mục đích nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.
- Ý nghĩa: Sống có lý tưởng giúp mỗi người có động lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu của bản thân, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh. Người sống có lý tưởng được xã hội công nhận, tôn trọng và tin tưởng.

Câu 2: Biểu hiện của khoan dung là: Tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; Lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

- Giá trị của lòng khoan dung:

+ Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy.

+ Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt.

+ Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn.

Câu 3: Khái niệm: Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

- Một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu như: thiện nguyện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; bảo vệ môi trường, cảnh quan; phòng, chống tệ nạn xã hội...

- Ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng: Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kỹ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu

*** BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế.

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9
NĂM HỌC 2025-2026

I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7. Cụ thể:

- Bài 1: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1945
- Bài 2: Hà Nội củng cố chính quyền, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975)

* *Lưu ý:* Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1. Trình bày những thay đổi của Hà Nội từ năm 1918 đến năm 1930. Em có nhận xét gì về phong trào yêu nước ở Hà Nội trong giai đoạn lịch sử này?

Câu 2. Em hãy viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã có đóng góp cho phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội giai đoạn 1918 – 1945.

Câu 3. Cho biết Hà Nội đã có đóng góp gì vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta giai đoạn 1930 – 1945 ?

Câu 4. Trình bày các sự kiện nổi bật ở Hà Nội trong thời kì Pháp tạm chiếm (tháng 2/1947 đến tháng 10/1954). Trong ngày tiếp quản Thủ đô (10/10/1954) đã có sự kiện quan trọng nào tổ chức tại sân vận động Cột Cờ Hà Nội? Nêu ý nghĩa của sự kiện đó.

III. Gợi ý trả lời:

Câu 1:

* *Từ năm 1918 đến 1930, Hà Nội có nhiều thay đổi về kinh tế, xã hội và chính trị:*

- Hà Nội trở thành trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa lớn nhất của Bắc Kỳ dưới thời Pháp thuộc.

- Nhiều công trình kiến trúc kiểu Pháp được xây dựng như Nhà hát Lớn, Phủ Toàn quyền, cầu Long Biên, trường học, bệnh viện... làm thay đổi diện mạo đô thị.

- Bên cạnh đó, đời sống nhân dân lao động vẫn cực khổ, bị áp bức, bóc lột nặng nề; tầng lớp trí thức, công nhân và tiểu tư sản thành thị bắt đầu hình thành.

- Từ những biến chuyển đó, phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội phát triển mạnh: nhiều tổ chức yêu nước ra đời, đặc biệt là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Hà Nội được thành lập năm 1930.

* *Nhận xét:* Phong trào yêu nước ở Hà Nội giai đoạn này phát triển sôi nổi và đa dạng, thể hiện ý chí đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Thủ đô chống lại ách đô hộ thực dân Pháp. Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho phong trào cách mạng cả nước sau này, góp phần vào sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

Câu 2: HS lựa chọn một nhân vật lịch sử tiêu biểu giai đoạn này để viết bài giới thiệu hoàn chỉnh. Có thể giới thiệu những nhân vật sau:

* **Nguyễn Ái Quốc** (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, người có công lao to lớn đối với phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội cũng như cả nước trong giai đoạn 1918 – 1945.

- Từ năm 1919, Người đã gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai, đòi quyền tự do cho dân tộc Việt Nam. Sau đó, Người sáng lập Hội Việt Nam Cách

mạng Thanh niên và Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) – những tổ chức đã truyền bá tư tưởng cách mạng, cổ vũ phong trào đấu tranh yêu nước tại Hà Nội.

- Đến năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Người và Đảng, Cách mạng Tháng Tám thành công, Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử kiệt xuất, có đóng góp to lớn trong việc thức tỉnh tinh thần yêu nước, lãnh đạo nhân dân Hà Nội và cả nước đứng lên giành độc lập, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.

*** Giới thiệu về đồng chí Trần Phú:**

- Trần Phú (1904 – 1931) là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, người có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng ở Hà Nội và cả nước trong những năm 1920 – 1930.

- Sau khi tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930), ông hoạt động tích cực tại Hà Nội, trực tiếp chỉ đạo phong trào công nhân và học sinh, góp phần củng cố tổ chức Đảng ở Thủ đô.

- Năm 1931, Trần Phú bị địch bắt và hi sinh anh dũng khi mới 27 tuổi, nhưng tinh thần kiên cường và tư tưởng cách mạng của ông đã trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ chiến sĩ cách mạng Hà Nội noi theo.

- Trần Phú là người chiến sĩ cộng sản kiên trung, có đóng góp quan trọng cho phong trào yêu nước, cách mạng ở Hà Nội, và là biểu tượng của lòng dũng cảm, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc.

Câu 3: Trong giai đoạn 1930 – 1945, Hà Nội có nhiều đóng góp quan trọng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta:

- Hà Nội là trung tâm lớn về chính trị và phong trào cách mạng, nơi nhiều tổ chức yêu nước và cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập sớm.

- Nhân dân Hà Nội đã tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, như phong trào Đông Dương Đại hội, phong trào dân chủ 1936 – 1939 và cao trào kháng Nhật cứu nước năm 1945.

- Hà Nội cũng là nơi diễn ra nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lớn chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

- Đặc biệt, ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhân dân Hà Nội đã giành chính quyền thắng lợi, mở đầu cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trong cả nước.

- Như vậy, trong giai đoạn 1930 – 1945, Hà Nội giữ vai trò trung tâm của phong trào cách mạng cả nước, đi đầu trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc Việt Nam.

Câu 4.

*** Trong thời kì Pháp tạm chiếm Hà Nội (từ tháng 2/1947 đến tháng 10/1954), đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng:**

- Sau khi cuộc chiến đấu 60 ngày đêm (19/12/1946 – 17/2/1947) kết thúc, quân và dân ta rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng, còn thực dân Pháp chiếm đóng thành phố.

- Trong suốt thời gian này, Hà Nội trở thành trung tâm cai trị của Pháp ở Bắc Bộ, đồng thời là nơi diễn ra nhiều hoạt động đấu tranh bí mật của nhân dân và lực lượng cách mạng.

- Nhân dân Hà Nội đã kiên cường bám trụ, đấu tranh ngầm, bảo vệ cơ sở cách mạng, tuyên truyền tinh thần yêu nước, góp phần vào cuộc kháng chiến toàn quốc.

- Đến tháng 10 năm 1954, sau Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ, quân Pháp buộc phải rút khỏi Hà Nội.

- Ngày 10 tháng 10 năm 1954, Hà Nội hoàn toàn giải phóng, mở ra thời kỳ mới – Thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập.

*** Trong ngày tiếp quản Thủ đô 10/10/1954, tại sân vận động Cột Cờ Hà Nội (nay là sân vận động Hàng Đẫy) đã diễn ra lễ chào cờ long trọng của quân và dân Thủ đô.**

Lá cờ đỏ sao vàng được từ từ kéo lên đỉnh cột cờ, trong tiếng Quốc ca vang dội, đánh dấu sự kiện Hà Nội hoàn toàn giải phóng, chấm dứt hơn 8 năm bị thực dân Pháp tạm chiếm.

- Ý nghĩa của sự kiện:

+ Thể hiện niềm vui, niềm tự hào to lớn của nhân dân Thủ đô và cả nước sau chiến thắng chống Pháp.

+ Khẳng định chủ quyền, độc lập và tự do của dân tộc Việt Nam.

+ Mở đầu cho thời kỳ xây dựng Thủ đô Hà Nội hòa bình, độc lập, trở thành trung tâm chính trị – văn hóa của đất nước.

Lưu ý: Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN TIẾNG ANH 9
NĂM HỌC 2025-2026

A. THEORY

UNIT	VOCABULARY	PHONETICS	GRAMMAR
1	LOCAL COMMUNITY	Pronounce the sounds: /æ/, /ɑ:/ and /e/	Question word + to verb
2	CITY LIFE	Pronounce the sounds: /aʊ/, /əʊ/ and /eə/	Double comparative
3	HEALTHY LIVING FOR TEENS	Pronounce the sounds: /h/ and /r/	Modal verbs in the first conditional sentences.

B. PRACTICE TEST

PRACTICE TEST 1

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. artisan B. garbage C. large D. father
 Question 2. A. healthy B. honest C. ahead D. happiness

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3. A. preserve B. downtown C. delay D. habit
 Question 4. A. overcome B. underground C. accomplish D. engineer

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Linh is walking to home. Her friend, Nam offers to give her a ride home.

Nam: "Would you like me to give you a ride home?" ~ Linh: "_____"

- A. Thanks for letting me know. B. Thank you. That's so kind of you.
 C. Not at all. D. You're welcome. You did a great job!

Question 6. The closer the deadline gets, the _____ John feels.

- A. stressed B. more stressed C. **more stressed** D. stresseder

Question 7. In some cities, people can't rely _____ the buses to be on time.

Chưa có đáp án

- A. for B. on C. about D. at

Question 8. If you want to travel to Australia, you _____ have a valid passport..

- A. may B. can C. should D. must

Question 9. I find it hard to work at home because there are too many _____.

- A. due date B. distractions C. assignment D. homework

Question 10. We plan to _____ a survey to gather opinions from the community.

- A. carry out B. recover from C. put on D. look out

Question 11. During the peak season, this _____ attraction always gets crowded with visitors from all around the world.

- A. scenery B. beauty C. tourism D. tourist

Question 12. He still can't decide on _____ to start the training program, whether in the spring or in the fall.

- A. where B. what C. when D. how

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

HOW TO DEAL WITH AIR POLLUTION IN THE CITY

1. Stay (13) _____ when pollution level is high
2. Use air purifiers and plant trees to (14)_____ the air clean
3. Wear (15) _____ mask if you need to go out
4. Use public transport (16)_____ private cars to reduce exhaust fumes

Question 13. A. indoors B. outdoors C. up D. around

Question 14. A. get B. have C. take D. keep

Question 15. A. x (no article) B. a C. the D. an

Question 16. A. due to B. thanks to C. instead of D. because of

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-d) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We visited Bat Trang pottery village last weekend.

- a. After that, we tried making our own cups and vases.
- b. Upon our arrival, a skilled artisan greeted us at the village's main gate.
- c. He then showed us the process of making pottery.
- d. It was not as easy as we often see on TV, but we did our best.

A. b-c-d-a B. a-c-b-d C. b-c-a-d D. c-b-d-a

Question 18. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 17).

- A. It was a truly unforgettable experience for all of us.
- B. We decided to go there by bus.
- C. First, we visited to a pottery museum.
- D. Things didn't take place as we planned.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Yesterday, I had a meeting with the school's counselor to talk about stress (19) _____. I have been feeling very stressed about my exams and schoolwork. The counselor was very kind and listened to all my problems. She gave me (20) _____ great advice on how to deal with stress. First, she told me to carefully plan a schedule (21) _____ I can manage my time better. This will help me to avoid too much work at the last minute. She also suggested (22) _____ short breaks while studying to relax my mind. The counselor advised me to talk to my teachers if I feel overwhelmed by the assignments. She said it is important to have (23) _____ and not just focus on studying all the time. Finally, she encouraged (24) _____ activities that I enjoy such as playing sports or reading books, to keep my stress level low.

Question 19. A. manager B. management C. manage D. manageable

Question 20. A. any B. many C. some D. a few

Question 21. A. so that B. although C. because D. otherwise

Question 22. A. I taking B. that I took C. me to take D. that I take

Question 23. A. life balancing B. a balanced life C. life balanced D. balanced life

Question 24. A. me doing B. I to do C. I do D. me to do

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. No driver in the company is as careful as Mr. Pike.

- A. Mr. Pike is not the most careful driver in the company.
- B. Mr. Pike is the most careful driver in the company.
- C. Mr. Pike is as careful as other drivers in the company.
- D. Mr. Pike is not as careful as other drivers in the company.

Question 26. Study hard or you will fail the exam.

- A. You don't fail the exam unless you study hard.
- B. If you don't study hard, you will fail the exam.
- C. You don't study hard, so you will fail the exam.
- D. Because you study hard, you don't fail the exam.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. I / think / we / turn / light / before / leaving / room

- A. I think we should turn the light before leaving the room.
- B. I think we should turn off the light before leaving the room.
- C. I think we should turn off light before leaving the room.
- D. I think we should turn off the light before leaving room.

Question 28. They / wonder / where / buy / traditional / handicrafts

- A. They wondered where did they buy traditional handicrafts.
- B. They are wondering where they buying traditional handicrafts.
- C. They are wondering where to buy traditional handicrafts.
- D. They wondered where should buy traditional handicrafts.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. No bird can be found here.
- B. Birds don't have to be given food.
- C. You can't bring any birds here.
- D. You mustn't feed the birds.

Question 30. What does the notice say?

LIBRARY HOURS
OPEN
9:00 A.M. TILL 5:30 P.M. WEEKDAYS
9:00 A.M. TILL 1:00 P.M. SATURDAY

- A. The library is not open at noon.
- B. The library closes after 1 o'clock on Saturday afternoons.
- C. People can come to the library from 9 a.m. to 5.30 p.m. every day.
- D. People cannot come to the library on the weekends.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Looking for a place where fun, food, and learning come together? Look no further! Welcome to our entertainment centre, the perfect destination for individuals and families.

At our entertainment centre, we offer a wide range of exciting activities for all ages. Whether you're a kid or a kid at heart, there's something for everyone. Challenge your friends to a game of mini-golf, show off your bowling skills, or try your luck at our arcade games.

Feeling hungry after all the excitement? Head to our spacious cafeteria and treat yourself to a variety of delicious snacks and refreshments. From mouthwatering burgers to fizzy drinks, we have it all!

Parents, while your little ones are having fun, take advantage of our learning space. Catch up on work, read a book, or simply relax with a cup of coffee. We aim to provide a space where you can cut down on stress and enjoy some me-time.

Visit our entertainment centre today and experience the joy of play, delicious food, and a relaxing learning space, all under one roof! Take a look at our website for more information and special offers.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. An entertainment centre for kids
- B. An entertainment centre in the country
- C. Activities parents can enjoy in a centre
- D. A modern entertainment centre in the city

Question 32. Who can enjoy their time at the centre?

- A. Kids and their friends
- B. Teenagers and their classmates
- C. Parents and their coworkers
- D. People of all ages

Question 33. What is the overall atmosphere of the entertainment centre described in the passage?

- A. Quiet and peaceful
- B. Noisy and overwhelming
- C. Formal and educational
- D. Fun, pleasant, and lively

Question 34. Which of the following is NOT listed as a feature or activity available at the entertainment centre?

- A. Bowling alleys
- B. Arcade games
- C. Lecture halls
- D. Mini-golf courses

Question 35. The word 'mouthwatering' in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. boring
- B. delicious
- C. expensive
- D. attractive

Question 36. The word 'joy' in paragraph 5 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. happiness
- B. excitement
- C. sadness
- D. anger

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

- A. warm up before running
- B. stay motivated and meet new friends
- C. It's a good exercise for everyone
- D. In addition, running can make you feel happy and relaxed

Running is one of the simplest and most effective exercises for staying healthy and fit. It doesn't require any special equipment, just a good pair of running shoes. (37) _____. Many people run in the morning to start their day with energy. Running helps improve heart health, build strong muscles, and reduce stress. (38) _____. It's also a great way to clear the mind and think. Some people join

running groups to (39)_____. This helps them enjoy running more. Even a short run can have many benefits, so it's a good idea to start slowly. To avoid injury, they should (40) _____.

Question 37.____

Question 38. ____

Question 39. ____

Question 40. ____

PRACTICE TEST 2

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. fragrance B. amenity C. assignment D. handicraft

Question 2. A. unhealthy B. human C. vehicle D. behave

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. bustling B. preserve C. process D. deadline

Question 4. A. community B. construction C. cousellor D. prioriority

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. *Nhi and Binh are having coffee together.*

Nhi: "Do you know where the nearest community center is?"

Binh: "_____"

A. Never minds. I won't bother with it.

B. No, do you think I will show you that?

C. Yes, it's just a few blocks away on Le Loi Street.

D. Sorry, can you please go another way.

Question 6. The _____ helps to keep the streets clean and organized.

A. garbage collector B. delivery person C. police officer D. artisan

Question 7. The larger the flat is, _____ my family feel.

A. the comfortable C. the most comfortable

B. the more comfortable D. the comfortabler

Question 8. The city's subway system is designed to _____ people quickly across town.

A. turn into B. pick up C. get around D. run out of

Question 9. The Smiths _____ to move to a new house in the suburb last week.

A. decide B. decided C. decides D. was decide

Question 10. If you want to enhance your well-being, you _____ stay up too late.

A. shouldn't B. may not C. might not D. needn't

Question 11. My friend wants to learn how to make silk lanterns, but she doesn't know _____ to do first.

A. where B. when C. what D. how

Question 12. A _____ lifestyle includes eating well, exercising, and getting enough sleep.

A. stressful B. healthy C. fast D. delayed

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

STAYING ACTIVE

1. Regular exercise should be part (13)_____ your daily routine.
2. Take (14)_____ walk each day to keep your body active.

- Question 13.** A. in B. of C. on D. into
Question 14. A. a B. an C. x (no article) D. the
Question 15. A. Watch B. Listen C. Refer D. Look
Question 16. A. consult B. consulting C. consulted D. consults

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. *Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.*

We were on our way to the airport to catch an early flight. Everything seemed to be going well until we hit a major problem. _____

- A. When we finally arrived at the airport, we were told that the check-in had already closed.
B. We got stuck in a traffic jam that lasted for more than an hour.
C. We tried calling the airline, but there was nothing they could do.

- A. b-c-a B. c-a-b C. a-b-c D. b-a-c

Question 18. *Choose the sentences that can end the text (in 17) most appropriately.*

- A. Luckily, we managed to book another flight for later that day.
B. We were happy when we missed the flight.
C. We arrived just in time and caught the flight.
D. After missing the flight, the staff asked us to explore the city instead.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

Many of my friends ask me how to achieve (19) _____ in my exams. Here are (20) _____ of my top tips for becoming a successful student. Firstly, I always make study notes so that I can remember what I've read. I have a tendency to forget things easily, so it helps me to write everything down in a notebook. Secondly, it's important to find a quiet place to study. I like to sit near a window (21) _____ the natural light, and I prefer (22) _____ at a table with a comfortable chair. If you can, find a place where you won't be interrupted by your phone, TV, or other people. Moreover, don't forget to eat nutritious food. When I'm studying, I usually eat nuts and bananas. These foods are in protein and fiber, which (23) _____ focused and energized. They are (24) _____ snack and coke. Besides, it's a good idea to take a short break and move around every two hours. I typically take a 15-minute break to walk around the garden or the house. I hope these tips will be useful for you.

- Question 19.** A. results good B. good results C. a good results D. a result good
Question 20. A. much B. many C. some D. lot
Question 21. A. because B. since C. because of D. although
Question 22. A. study B. studying C. studies D. to studying
Question 23. A. help me to stay B. help me staying C. me help to stay D. to help stay
Question 24. A. much worse B. much better C. much better than D. much worse than

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 25. Minh wondered where he could try the best young sticky rice flakes in Hanoi.

- A. Minh wondered where he to try the best young sticky rice flakes in Hanoi.
- B. Minh wondered where to try the best young sticky rice flakes in Hanoi.
- C. Minh wondered where to could try the best young sticky rice flakes in Hanoi.
- D. Minh wondered where to trying the best young sticky rice flakes in Hanoi.

Question 26. We can reduce gas emissions by using bicycles instead of cars for short trips.

- A. We can cut down of gas emissions by using bicycles instead of cars for short trips.
- B. We can come down for gas emissions by using bicycles instead of cars for short trips.
- C. We can come down with gas emissions by using bicycles instead of cars for short trips.
- D. We can cut down on gas emissions by using bicycles instead of cars for short trips.

Mark the letter A, B, C, D to indicate a meaningful sentence from the words and phrases given in the following questions.

Question 27. Fruits/ vegetables/ you/ eat, healthy/ you/ become.

- A. The more fruits and vegetables you eat, the healthier you become.
- B. The less fruits and vegetables you eat, the healthier you become.
- C. More fruits and vegetables you eat, more healthy you become.
- D. The more fruits and vegetables you eat, the more healthy you become.

Question 28. If/ you / arrive / late/ you /inform / your/ manager.

- A. If you arrive late, you should inform your manager.
- B. If you arrive late, you could inform your manager.
- C. If you arrive late, you won't inform your manager.
- D. If you arrive late, you will inform your manager.

Read the following sign or notice and mark the letter A,B,C,D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. Buses can not turn left on this road.
- B. There is only one bus on the left side of the road.
- C. The lane for buses is on the right side of the road.

Question 30. What does the notice say?

Please bring your own reusable bags when shopping to help protect the environment.

- A. All the shops have available reusable bags.
- B. You can use reusable bags for free in the shopping mall.
- C. Using reusable bags is the best way to protect the environment.
- D. You should use reusable bag to reduce environmental

Read the following passage and mark the letter A,B,C,D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Water is essential for our health. It is important to drink enough water every day to keep our bodies working **properly**. Our bodies are made up of about 60% water. This means we need water to stay hydrated. When we are hydrated, we feel better and have more energy. If we do not drink enough water, we can feel tired or dizzy.

Drinking water is also good for our digestion. It helps our stomachs break down food and absorb nutrients. It is also very important for our skin. When we drink enough water, our skin looks healthy and fresh. It can also help reduce dryness and make our skin feel soft.

Experts **recommend** drinking about eight glasses of water a day. However, this can vary depending on our age, activity level, and climate. When we exercise or it is hot outside, we need to drink even more. To drink more water, keep a bottle with you during the day. You can also add fruits like lemon or berries for flavor. Drinking herbal tea is another great way to stay hydrated.

In conclusion, drinking enough water is vital for our health. It helps us feel good, aids digestion, and keeps our skin healthy. So remember to drink water every day!

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Drinking water is only important for athletes.
- B. Water is essential for good health and helps our bodies function properly.
- C. People should only drink water when they are thirsty.
- D. Drinking water can help improve the taste of food.

Question 32. Which of the following factors can influence the amount of water a person needs to drink daily?

- A. Time of day
- B. Age, activity level, and climate
- C. Dietary preferences
- D. Personal hydration habits

Question 33. The word **recommend** in paragraph 3 is **CLOSEST** in meaning to _____.

- A. suggest
- B. criticize
- C. ignore
- D. disapprove

Question 34. According to the text, what is one benefit of drinking sufficient water for the skin?

- A. It increases oil production.
- B. It enhances its color.
- C. It helps reduce dryness and makes it feel soft.
- D. It causes breakouts.

Question 35. The word **properly** in paragraph 1 is **OPPOSITE** in meaning to _____.

- A. correctly
- B. adequately
- C. incorrectly
- D. effectively

Question 36. Which of the following statements is NOT true according to the text?

- A. Drinking water is good for your skin.
- B. You should drink more water when it's cold outside.
- C. Experts suggest drinking about eight glasses of water a day.
- D. Water helps with digestion.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A,B,C,D on your answer sheet to indicate the correct answer sheet to indicate the correct option that best fit each of the numbered blanks from 37 to 40.

Paris is the capital of France and is often called the "City of Light." (37) _____. Millions of tourists visit Paris every year to see its many attractions. One of the most famous landmarks is the Eiffel Tower. This tall iron tower was built in 1889 and is a symbol of Paris. (38)_____.

Another popular place is the Louvre Museum, which is home to thousands of artworks, including the famous painting , the Mona Lisa. The museum is not only known for its art but also for its stunning glass pyramid entrance, (39) _____ with historical architecture.

Paris is also famous for its charming neighborhoods. Montmartre is a historic area filled with artists and cafés. Here, you can visit the beautiful Basilica of Sacré-Cœur, which offers great views of the city. The Latin Quarter is (40)_____from the nearby university. You can find many bookstores and traditional French restaurants there.

- A. lively and full of students
- B. which combines modern design
- C. Visitors can go to the top for a stunning view of the city.
- D. It is famous for its beautiful buildings, art, and rich history.

Question 37. ____ Question 38. ____ Question 39. ____ Question 40. ____

PRACTICE TEST 3

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. alarm B. awful C. material D. mature
Question 2. A. poster B. landscape C. unusual D. adolescent

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3.** A. charger B. cable C. listen D. degree
Question 4. A. entertaining B. technology C. experience D. traditional

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 5.** When the battery of your phone is _____, it doesn't work.
A. exhausted B. flat C. connected D. full
Question 6. They are wearing raincoats in order to avoid _____ wet.
A. to getting B. get C. to get D. getting
Question 7. The more challenging Mathematics is, _____ I want to learn about it.
A. the fewer B. more C. the more D. the most
Question 8. When Jack was sleeping, the alarm clock _____.
A. was going off B. went out C. went off D. was going out
Question 9. Sarah is worried about the coming exam.
Sarah: "I can't sleep well, Mom. I'm afraid that I can't get good grades."
Sarah's mother: "_____"
A. Don't worry. Everything will be alright. B. I think it's not a good idea.
C. You are welcome. D. That's fine. Thanks

- Question 10.** I'm sorry. I'm late. My car is _____ on my way here.
A. turned up B. broken up C. broken down D. turned down
Question 11. What happened in the film was _____ scary _____ I couldn't sleep afterwards.
A. so - that B. such - that C. very - that D. too - that
Question 12. _____ homework may make students stressed.
A. Too many B. Too much C. A few D. A little

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

HOW TO OVERCOME STRESS

1. Be active. (13) _____ some exercise and you helps you reduce stress.
2. Take control. (14) _____ you think you can do something about your problem, your stress can get better.
3. Connect (15) _____ people. A good support of friends and familv helps vou see things in a different

- Question 13.** A. Taking B. Making C. Joining D. Bringing
Question 14. A. Even if B. Unless C. If D. While
Question 15. A. to B. with C. x (no preposition) D. for

Question 16. A. ungrateful

B. gratefulness

C. grateful

D. gratefully

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Dear Alice,

I haven't talked to you for a long time. How are you doing now? I'm free now so I'm writing this letter to tell you about one of my memorable experiences.

When I was hanging clothes on the balcony, some of them were blown to the roof of my house. So I decided to use a long pipe to take them back. _____. I was taken to the hospital, but fortunately I was not seriously injured.

Write me soon.

Best wishes,

My Le

a. Suddenly, I slipped and fell down to the terrace.

b. They were too far but I kept trying.

c. My family ran to me and helped me to get up.

A. b – c – a

B. a – c – b

C. c – b – a

D. b – a – c

Question 18. Choose the sentence that can end the email (in Question 17) most appropriately.

A. What about you? Do you have a memorable experience? Do you like to share it with me?

B. What about you? Have you ever been to hospital? Do you like to share it with me?

C. Do you think my memory is exciting? Do you have a memorable experience to share with me?

D. If you were me, would you hang clothes like me?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

The Apple Watch was released in early 2015 by the Apple technology company. It is (19) _____ for many reasons. When you have a message or social media update, the strap will vibrate in different ways to inform you. The watch on the back has some sensors and knows (20) _____, your heart rate, and how many calories you have burned. The idea for this function is to help people live a healthier lifestyle.

The watch is also said to be very (21) _____ as it checks the time against global time and always changes the time wherever you are by using GPS. As well as this you can (22) _____ make phone calls on the watch, send texts, emails, and you can use it (23) _____. It also works to control the music on your iPhone or see what your iPhone camera sees.

However, there is one problem. The battery life is said to probably be about a day, so it (24) _____ every night.

Question 19. A. a useful device

B. an useful device

C. a device useful

D. an device useful

Question 20. A. how many exercise are you doing

B. how much exercise are you doing

C. how much exercise you are doing

D. how many exercise you are doing

Question 21. A. sure

B. accurate

C. correct

D. true

Question 22. A. probably

B. perhaps

C. of course

D. certain

Question 23. A. buying thing

B. to buy thing

C. buying things

D. to buy things

Question 24. A. needs to be charged

B. needs to charge

C. need charging

D. need to charge

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. “Can you help me with my laptop, please, Jack?”, said Sarah.

- A. Sarah asked Jack if he could help her with my laptop.
- B. Sarah asked Jack if could he help her with her laptop.
- C. Sarah asked Jack if he could help her with her laptop.
- D. Sarah asked Jack could he help her with her laptop.

Question 26. Barbara and her brother really want to go to the exhibition.

- A. Barbara and her brother are looking forward to going to the exhibition.
- B. Barbara and her brother are looking forward to go to the exhibition.
- C. Either Barbara or her brother is looking forward to going to the exhibition.
- D. Either Barbara or her brother is looking forward to go to the exhibition.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Sam and Petra / often / play/ trumpet / they/ play/ violon/ this party.

- A. Sam and Petra often play the trumpet, but they play the violon at this party.
- B. Sam and Petra often play the trumpet, but they are playing the violon at this party.
- C. Sam and Petra often play trumpet, but they are playing violon at this party.
- D. Sam and Petra often play the trumpet, but they played the violon at this party.

Question 28. A few people /fall off / road /while /ride motorbikes from work.

- A. A few people fall off the road while they ride motorbikes from work.
- B. A few people were falling off the road while they were riding motorbikes from work.
- C. A few people fell off the road while they rode motorbikes from work.
- D. A few people fell off the road while they were riding motorbikes from work.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. You mustn't enter this area because of falling objects.
- B. Watch out! There may be falling objects here.
- C. If you wear a hard hat you can enter this area.
- D. Don't throw things because falling objects are dangerous..

Question 30. What does the notice say?



- A. You need to order no later than 7th to receive holiday gifts.
- B. You need to order from Dec 8th-Jan 2nd.
- C. e-shop doesn't open until Dec 7th
- D. e-shop closes down after Dec 7th.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Some people think that learning is the most important activity of students. However, it is necessary for them to take part in other activities outdoors. **They** will help students realise their potential abilities. They never know how fast they are until they are in competition with their friends in a race. They won't **be aware of** how helpful they are until their friends get into trouble. In addition,

some outdoor games require cooperation. Students need to join hands to score points for their team. Furthermore, thanks to the trips they join, they can discover new things. They know more about different cultures and different ways of life. These things will help them **broaden** their horizon. No books or no subjects can teach them such soft skills, but these outdoor activities can

31. **What is the best title of the passage?**

- A. Learning activities
- B. Students' competitions
- C. Why are outdoor activities important to children?
- D. Which is more important: learning or outdoor activities?

32. **What does the word "They" refer to?**

- A. outdoor activities
- B. students
- C. abilities
- D. people

33. **According to the passage, which activity is NOT mentioned?**

- A. discover new things
- B. require cooperation
- C. realize potential abilities
- D. have a holiday

34. **When do students realize that they are helpful?**

- A. when their friends are in trouble
- B. when they are in competition with their friends
- C. when they join trips
- D. when they discover new things

35. **The word "be aware of" probably means _____.**

- A. work
- B. know
- C. think
- D. teach

36. **The word "broaden" is OPPOSITE in meaning to _____.**

- A. tighten
- B. limit
- C. keep away
- D. enlarge

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Surveys show that many kids are addicted to their smartphones and other mobile devices. Teenagers (37) _____ – about a quarter of their day to be exact.

The average teen between 13 and 18 spends about nine hours a day consuming media that is outside of their school and homework. Kids aged 8 to 12, or tweens, (38) _____. They are watching shows, playing games, connecting on social media and listening to music – sometimes all at the same time.

(39) _____. According to a survey, most teens listen to music while doing their homework, but many also watch TV (51%) and text (60%). Their responses from the survey indicate that they don't think this is a problem and don't believe it has any effect on the quality of their work. (40) _____ and that you might perform more poorly on the tasks you are doing.

Surveys also find that kids apparently spend more time-consuming media than connecting with their parents and even their teachers.

A. However, there is evidence suggesting that multitasking may make it harder to retain information

B. are spending about six hours in front of screens

C. Multitasking is the new normal when it comes to homework time

D. are spending a lot of time connecting to their screens

Question 37. _____ Question 38. _____ Question 39. _____ Question 40. _____

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN ÂM NHẠC 9
NĂM HỌC 2025-2026

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Nối vòng tay lớn”.
2. Hát bài “Bảy sắc cầu vồng”.
3. Tập đọc nhạc số 1

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN MỸ THUẬT 9
NĂM HỌC 2025-2026

a. Nội dung đề ôn tập

Câu 1: Em hãy lựa chọn vật liệu, kết hợp hình mảng, màu sắc của mảng hình với tính cách cân bằng để tạo được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, ý tưởng, cách thực hành, điểm nhấn của sản phẩm)

b. Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 3D
- Chất liệu: Giấy, bút, màu vẽ, bìa các-tông, dây thép buộc, vật liệu đã qua sử dụng...
- Kích thước: tùy chọn

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
ĐỀ CƯƠNG GIỮA KỲ I MÔN THỂ DỤC 9
NĂM HỌC 2025-2026

- Chạy cự ly trung bình

Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng các động tác, tốc độ chạy nữ 300m, nam 400m

(Có thể thi lý thuyết)

Loại chưa đạt:

- + Thực hiện chưa đúng các động tác.
- + Không nghiêm túc trong quá trình kiểm tra.